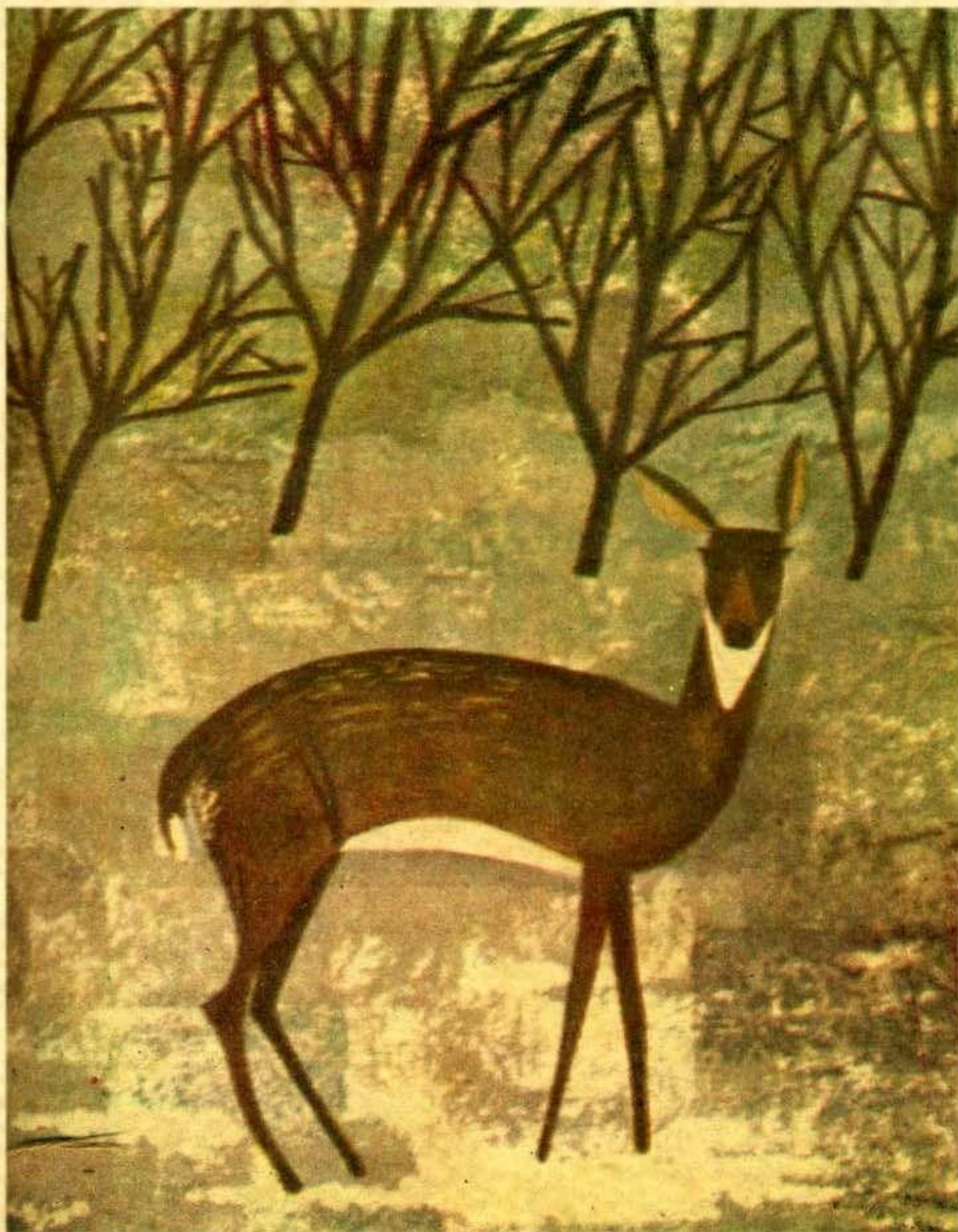


thánh kinh

nguyệt - san



Cơ - quan
bồi - linh
Hội - thánh
Tin - lành
Việt - nam

390

THÁNG M. MỘT
1971



Suy - gẫm :

« VỀ PHẦN ANH EM, NẾU THẬT QUẢ THÁNH-LINH ĐỨC CHÚA TRỜI
Ở TRONG MÌNH, THÌ KHÔNG SỐNG THEO XÁC-THỊT ĐÂU, NHƯNG
THEO THÁNH-LINH ; SONG NẾU AI KHÔNG CÓ THÁNH-LINH
CỦA ĐÁNG CHRIST, THÌ NGƯỜI ÁY CHẴNG THUỘC VỀ NGÀI. »

Rô-ma 8 : 9

Trong số này :

TẠ ƠN CHÙA * BÁNH SỰ SỐNG * THƯA ÔNG, CHÁU ĐI XE ĐẠP
BỜ ĐỨC-TIN * TƯ-TƯỚNG * THẦN-HỌC QUA NHỮNG DIỄN-TIẾN
CỦA LỊCH-SỬ * SÁNG-TÁC ĐOÀN CA : CA-NGỢI TÌNH YÊU CỦA CHÙA
— THỜI THANH-XUÂN * VĂN-CHƯƠNG CƠ - ĐỐC * NGÀY A-ĐAM
ĂN TRÁI CẤM * PHỤ TRANG TĐSR : HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-
NAM TĂNG-TRƯỞNG THẾ NÀO ? — CUỘC HỘI THẢO TẠI DALAT —
TIN TỨC — CẢM TẠ (thơ) * Ý-NGHĨA THUỘC-LINH TỰ-MẪU HI-BÁ-
LAI * BA-RA-BA * TIN-TỨC HỘI-THÁNH — TIN VUI, BUỒN *
VƯỜN CÂY XANH : NẮNG ẤM — ĐỜI EM (thơ) — CHIỀU VỀ ĐÌNH
TÌNH THƯƠNG — ĐỒ KINH-THÁNH — DIỄN-ĐÀN CÂY XANH *

Hình bìa : Con hươu đi trên các nơi cao (Habacúc 3 : 19).



Mỹ-Linh, Bình-hòa-phước.— Nhận được *Sinh-hoạt của thiếu-nhi*. Đã giao cho Vườn cây xanh.

TĐ Trần thái Sơn.— Nhận được loạt bài *Tiên-tri*. Sẽ đăng khi thuận-tiện.

H.B. Băng-Tâm.— Nhận được *Tình yêu đơn phương* — *Tình thơ người đã chết*.

Lê văn Thái, Tuy-hòa.— Nhận được *Đôi lời tâm-sự*. — Nó là ai. Đang xem.

Nguyễn Hữu Hải, Hội-an.— Nhận được *Những con tàu đang chạy*. — Một câu chuyện về hai người đi bộ trên mặt biển. Đang xem.

Phạm thị Mỹ.— Sẽ đăng *Vài cảm nghĩ về vai trò người phụ-nữ Đấng Christ*. Xin tiếp-tục viết cho mục này. Cảm ơn.

Thy-Hương, Dalat.— Nhận được đầy đủ những bài *Muôn trùng, Mùa thương, Niềm hi-vọng sống, Nắng ấm*. Nắng ấm đã giao cho VCX đăng trong số này. Cảm ơn nhiều. Cũng đã nhận được bài *Tìm hiểu tâm-lý*. . . Nhờ trao lời hoan-nginh sự cộng-tác của Phan đăng Thụy.

MS Phạm xuân Hiên.— Nhận được *Cái giá của một mạng sống và bài Quan-niệm*. . . Cảm ơn.

Cụ Nguyễn đình Sum, Qui-nhơn.— Nhận được bài *Vịnh Mạc-đô-chê*. Cảm ơn Cụ.

Ô. Phan Vững, Tam-kỳ.— Nhận được ý-kiến của ông về bài *Tự-lực cánh sinh*. Sẽ đăng cho các độc-giả cùng xem.

Nguyễn Dương thị Minh Thủy.— Sẽ đăng *Tại sao có ít người đi học Trường Chúa-nhật*. Xin tiếp-tục gửi cho những tài-liệu về Cơ-đốc giáo-dục. Cảm ơn trước.

Các bạn Khang Linh, Nguyễn Sinh, Linh-Cương, Nguyễn - Đình X. M., Thụy - Ân, Một-được.— Các bạn đọc hỏi thăm các bạn. Xin cố gắng gửi bài về tòa-soạn. Cảm ơn lắm.

Cùng toàn-thể các bạn đọc. Đề từ báo chúng ta được thêm phần khởi sắc, kính xin các tôi-tớ, con-cái Chúa góp phần gởi bài vở về cho chúng tôi, dịch-thuật hoặc sáng-tác đều được cả, nhưng ước ao phần sáng-tác được mỗi ngày thêm nhiều hơn.

Tổng Thư-ký Tòa-soạn

**thánh kính
nguyệt san**

CƠ - QUAN BỒI - LINH
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH

TÒA-SOẠN VÀ QUẢN-LÝ
14 Hồng-Bàng, Saigon 5
Hộp thư 329, Saigon

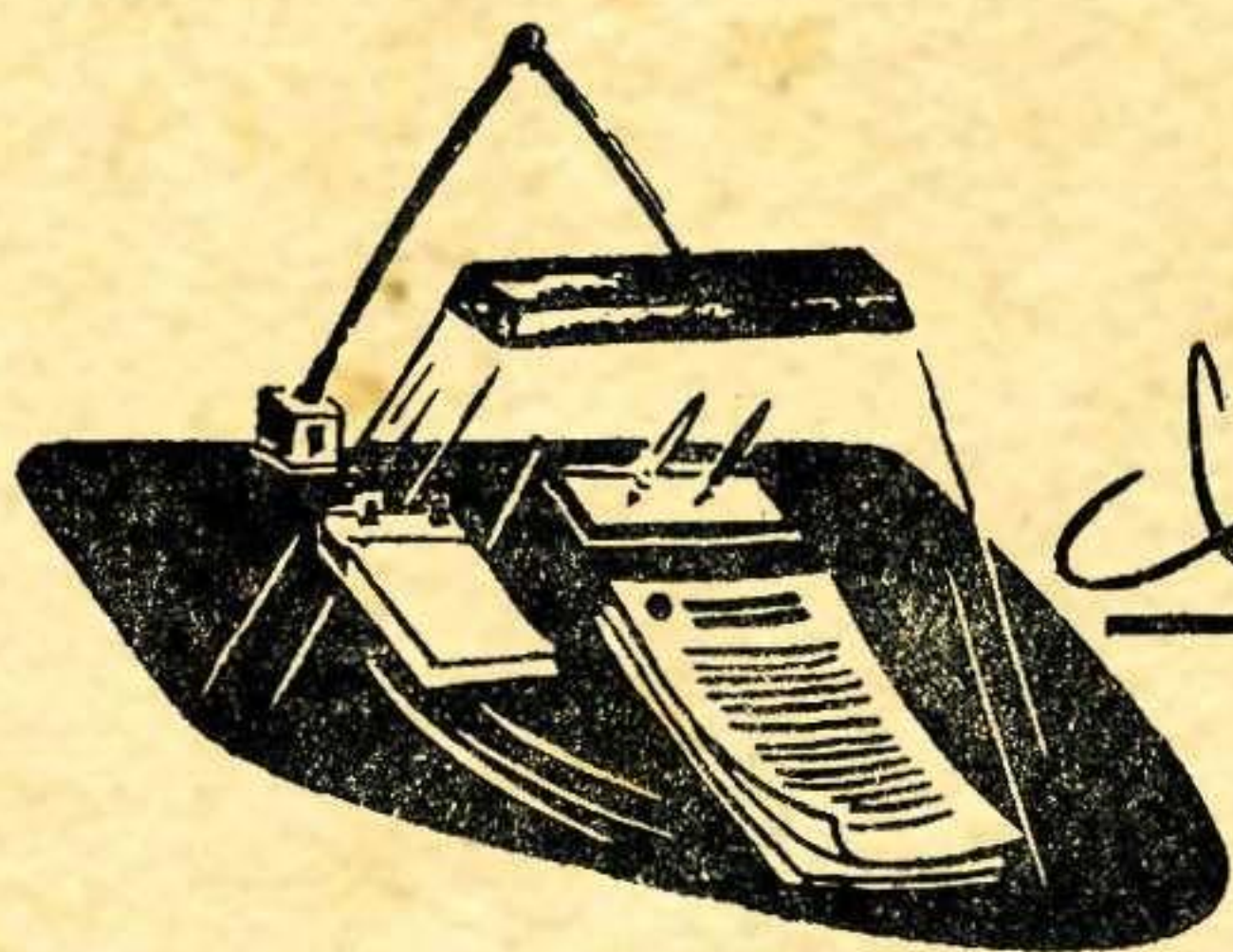
Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút
MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

Tổng Thư-ký Tòa-soạn
MỤC-SƯ NGUYỄN-THANH-HÀNG

Quản-lý
MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO

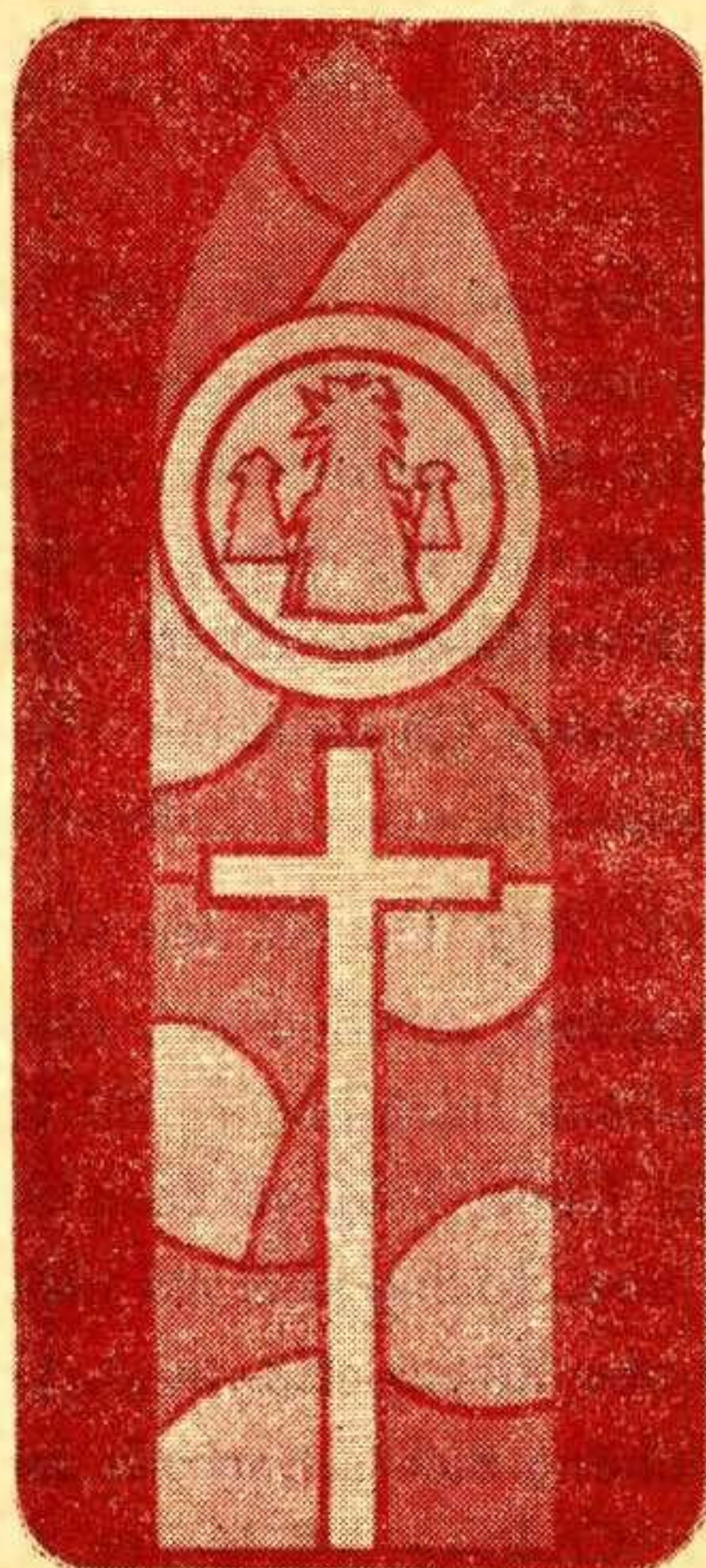
LỆ MUA BÁO

Một năm 10 số : 250 đồng
Một số thường : 25 đồng
Một số đặc biệt : 40 đồng



Lưu thuyết

Tạ ơn Chúa



THÔNG-THƯỜNG chúng ta dễ tạ ơn Chúa khi thành-công, thịnh-vượng, mọi sự đều như ý. Nhưng chúng ta rất dễ phiền-muộn, bất-mãn khi phải đương đầu với nghịch-cảnh, trở-lực và mọi sự xảy đến ngoài ý-muốn của chúng ta. Chúng ta có thái-độ và hành-động như Đức Chúa Trời là một kẻ giúp-đỡ mình chớ không phải là Chúa, là Vua của mình. Vì nếu chúng ta thật-sự tôn Ngài là Chúa, là Vua của chúng ta, thì khi Ngài phán « Không » cũng phước cho chúng ta như khi Ngài phán « Được ». Cả 2 lời phán đó đều có giá-trị và mục-đích ngang nhau vì ra từ Đấng thương-yêu chúng ta.

Không ai không có ưu-tư, cũng không ai không có hạnh-phúc, nếu người đó là con-cái Chúa, nên không ai lại không có cớ để tạ ơn Ngài. Nếu bình-tâm ôn lại quá-trình theo Chúa, mỗi chúng ta sẽ ngạc-nhiên về những việc diệu-kỳ và vĩ-đại mà Ngài đã làm cho chúng ta, rồi từ đáy lòng của chúng ta sẽ tự-nhiên vang lên lời: Tạ ơn Chúa.

Phao-lô đã sống và hoạt-động trong một hoàn-cảnh hết sức khó-khăn. Một Hội-thánh mới được thành-lập giữa một thế-giới vô-đạo như một cù-lao giữa đại-dương; một số tín-đồ ít-ỏi như

đàn chiên giữa bảy muông-sói. Họ phải đương đầu với giáo-quyền Do-thái, với chánh-quyền La-mã, luật-pháp không bảo-đảm an-ninh cho họ. Mỗi dị-đoan mê-tín và sự thờ-lạy hình-tượng nhan-nhân khắp đó đây như phù-thủy Si-môn ở Sa-ma-ri, phù-thủy Ê-ly-ma ở Ba-phô, thần Giu-bi-tê và thần Mết-cu-rơ ở Lit-trơ, quỉ Phi-tôn ở Phi-líp, nữ thần Đi-anh ở Ê-phê-sô. Những triết-thuyết Epicure, Platon, Zéno đua nhau truyền-bá, tự-hào là đáp-ứng nhu-cầu tâm-linh của con người. Chính Phao-lô đã thuật rằng: «Người Do-thái đòi dấu lạ, Người Hi-lạp tìm sự khôn-ngoa, nhưng chúng tôi rao-giảng Christ chịu đóng đinh trên thập-tự-giá». Với phương-tiện eo-hẹp về mọi mặt mà phạm-vi trách-nhiệm của Phao-lô không phải là một quận, một tỉnh, cũng không phải là một xứ, bèn là từ Á sang Âu.

Chưa hết, vì thiếu phương-tiện đào-tạo và huấn-luyện nên thiếu nhơn-viên, và vì thiếu nhơn-viên nên khi một Hội-thánh mới được thành-lập không có người đủ khả-năng hướng-dẫn, đành bỏ ngỏ cho các giáo-sư giả đem tà-giáo vào như Hội-thánh Ga-la-ti, Phi-líp, Cô-lô-se v.v mà thơ-tín nào Phao-lô cũng đề lời cảnh-giới; hoặc chia phe lập đảng như Hội-thánh Cô-rin-tô mà Phao-lô đã viết thư cho họ với «tắm lòng quặn-thắt, nước mắt dầm-dề».

Dẫu trong các thư tín của Phao-lô, ông đều nói lên những ưu-tư của ông đối với Hội-thánh, đồng-bào và đồng-loại, những gian-lao mà ông đã gặp đang khi thi-hành trách-nhiệm, thì ông cũng không bao giờ quên tạ ơn Đức Chúa Trời và đồng thời khuyên độc-giả của ông tạ ơn Ngài nữa. Không phải chỉ những thư-tín ông viết đang khi được tự-do như Rô-ma, Cô-rin-tô, Ga-la-ti, Tê-sa-lô-ni-ca v.v.. mà ngay như những thư-tín ông viết đang khi bị giam-cầm như Phi-líp, Ê-phê-sô, Cô-lô-se, Phi-lê-môn vẫn chứa đựng tinh-thần chân thành và nồng-nhiệt của ông tạ ơn Chúa. Kỳ-diệu hơn hết là khi ông viết thư II Ti-mô-thê. Lần bị tù trước thì ông có hi-vọng sẽ được trả tự-do để tiếp-tục chức-vụ, nhưng lần này ông biết chắc sẽ bị giết.

Tháng 7 năm 64, một cơn hỏa hoạn đã thiêu-hủy một phần lớn kinh-thành La-mã. Hoàng-đế Néron vu cho tín-đồ là thủ-phạm, nên có hàng trăm tín-đồ phải bị giết oan. Cũng lúc đó, Phao-lô

bị bắt và bị giam-cầm nghiêm-nhặt tại La-mã. Chính vì sự bắt-bớ đó, Phao-lô đã viết: « Mọi người ở A-si đã lìa-bỏ ta ». Ông tiếp: « Đê-ma đã lìa-bỏ ta rồi... chỉ có Lu-ca ở với ta... Thợ đồng A-léc-xan-đơ đã làm hại ta nhiều... Cuộc biện-hộ lần đầu của ta, bên ta chẳng có ai, hết thấy đều lìa-bỏ ta ». (1 : 15 ; 4 : 10, 11, 14, 16). Trong giờ-phút đau-thương hơn hết, ông bị cô-đơn hơn hết như Chúa Jê-sus trước tòa công-luận Do-thái và trước tòa án Phi-lát.

Thế mà Phao-lô không chán-nản, chẳng buồn-phiền, song vẫn tạ ơn Chúa và khuyên-giục Ti-mô-thê đừng nhút-nhát, đừng hồ-thẹn, song hãy mạnh-dạn, sẵn-sàng chịu-khò với Tin-lành, làm trọn chức-vụ của người Truyền-đạo.

Đành rằng Hội-thánh Việt-nam còn nhỏ, phương-tiện nghèo-nàn, khả-năng thiếu-thốn, mà tà-giao cứ dấy lên, tội-lỗi lan-tràn khắp chốn, ma-quỉ hành-động mãnh-liệt, nhưng đâu phải chúng ta không có cơ đề tạ ơn Chúa. Sự khó-khăn mà chúng ta đang gặp và sẽ gặp cũng là sự khó-khăn mà Phao-lô đã gặp. Sự khó khăn mà chúng ta gặp ngày nay không thể so-sánh với sự khó-khăn mà Phao-lô đã gặp trong thời của ông. Nên Phao-lô đã có thể tạ ơn Chúa, thì chúng ta có thể tạ ơn Ngài bội phần hơn. Chính vì tấm lòng tạ ơn khiến chúng ta càng hăng-hái, mạnh-dạn làm xong chức-vụ Chúa giao.

Chánh-Kinh
Nguyệt-San

TÔI TIÊU-DIỆT NGƯỜI THÙ CỦA TÔI
BẰNG CÁCH LÀM CHO NGƯỜI ẤY TRỞ
NÊN BẠN - HỮU TÔI ; TÔI VƯỢT
QUA SỰ KHÓ-KHĂN CỦA TÔI BẰNG
CÁCH LÀM CHO NÓ TRỞ NÊN DỊP-TIỆN
CHO TÔI.

Abraham Lincoln



BÁNH SỰ SỐNG

★ Mục-sư NGUYỄN THÁI DƯƠNG

Trong 3 đoạn : 3, 4, và 6 của sách Tin Lành Giảng Chúa Jêsus có tỏ cho ta biết những nhu cầu thiết yếu của sự sống con người—sự sống vĩnh cửu—không phải vật chất ở trần gian này, mà phải là từ thiên thượng. Ngài dùng 3 điều cần thiết thuộc thể làm hình ảnh thí dụ để nói đến điều thuộc linh, đó là : hơi thở

(gió) trong đoạn 3, nước trong đoạn 4 và bánh trong đoạn 6.

Thật vậy, thân xác của ta sống nhờ 3 điều kể trên. Ở đây chúng ta chỉ kê cứu, học hỏi điều thiết-yếu thứ 3 tức là bánh — BÁNH SỰ SỐNG.

Trước hết chúng ta tìm hiểu lý do, hay trường-hợp Chúa Jêsus phán về hình ảnh này, kể đến xem xét chính hình ảnh thí dụ và sau cùng chúng ta rút ra những sự dạy dỗ.

1) Lý-do là vì ngày hôm trước đoàn dân đã được ăn bánh no nê cách siêu nhiên. Chúa Jêsus đã dùng 5 cái bánh và 2 con cá bẻ ra phân phát cho họ vô số. Vì thế hôm nay họ kéo đến tìm Ngài để được Ngài cho ăn bánh nữa. Như vậy, bánh là động lực thu hút họ, là yếu tố lôi cuốn họ đến với Chúa Jêsus.

Chúng ta không trách họ, vì đó là điều thông thường của hầu hết mọi người. Chúa Jêsus cũng nói rõ với họ điều đó trong câu 26. Nhưng Chúa Jêsus không bỏ mặc họ trong quan niệm duy vật, thấp hèn, u tối, Ngài dùng dịp này làm lạc điềm để dạy họ biết đến điều cao siêu — điều thuộc linh — điều còn lại đời đời. Ấy là Ngài nói đến BÁNH HẰNG SỐNG.

Với ý nghĩa đó Ngài phán cùng họ trong câu 27, và lời quan trọng này Chúa Jêsus cũng phán cho chúng ta hôm nay nữa : «Hãy làm việc vì đồ ăn còn lại đến sự sống đời đời, chớ đừng vì đồ ăn hay hư nát» — Đừng đến với Chúa vì đồ ăn hay hư nát, nhưng hãy vì đồ ăn còn lại đến sự sống đời đời.

2) Hình ảnh của thí dụ : BÁNH — Bánh sự sống !

Trong câu 27 Chúa vừa phán «đồ ăn», ở đây Ngài nói về bánh. Bánh là món ăn chánh và thiết yếu của người Do thái và các vùng phụ cận ngày nay cũng như cơm của chúng ta, hơn nữa, họ còn trọng như

Đề gây quỹ in sách Chứng - đạo, Cơ-quan xuất bản Tin - Lành đã tái-bản 2 sách có giá-trị là TÔI CHỌN CỨU-CHÚA và TRUYỆN-TÍCH HAI THÀNH PHỐ, bán lẻ 5 đồng 1 quyển. Mua nhiều có tiền huê-hồng. Yêu cầu các tôi-tớ con cái Chúa mua kèm 2 thứ sách này mỗi khi nhận xin các sách biểu.

thánh vật, nhứt là dân Á-rập, vì cho là nó đến từ Đức Chúa Trời.

Bánh cũng nói lên tình thân hữu. Họ thường bẻ bánh chia cho nhau. Người bẻ tỏ lòng tiếp đãi, người nhận tỏ ra được liên kết trong tình bạn. Ở đây Chúa Jêsus còn ngụ ý sâu xa hơn, Ngài nhắc đến bánh ma-na và lấy nó làm đề tài bàn về đồ ăn.

Bánh của sự sống có nghĩa gì? Chữ «sự sống» có nghĩa gì? Không phải sự sống của thể xác, cũng không phải sự sống của lý-trí, theo danh từ Hi-lạp là ZOE: Nguyên lý sự sống — sự sống vĩnh cửu. «Bánh sự sống» là đồ ăn duy trì nguyên lý sự sống đến đời đời.

Chúa Jêsus phán: «TA LÀ BÁNH CỦA SỰ SỐNG.» Có 8 lần Chúa Jêsus phán: «TA LÀ». Đó là lời Đức Chúa Trời đã phán trong Xuất. 3: 14. Phán câu này Chúa Jêsus đối diện với tình trạng đói khát chung của nhơn-loại — sự đói khát sâu xa trong tâm hồn — Bản chất đời sống con người không phải là thân xác, trí não mà là TÂM LINH. Nó là vai trò chính yếu, nó là yếu tố căn bản của sự sống con người. Nhơn loại đang đói khát trong tâm linh và họ đang tìm kiếm để thoả mãn. Họ tìm ở danh, lợi, quyền; họ tìm nơi vật chất; họ tìm trong các thú vui thể xác; họ tìm trong triết lý, trong khoa học, trong tôn-giáo, trong các việc từ thiện. Họ tìm và họ có đủ mọi sự, song họ vẫn đói khát. Cái gì đáp ứng nhu cầu sâu xa nhứt của con người trong tâm linh? Bánh sự sống!

Chúa Jêsus phán: «Ta là bánh của sự sống. Ta là bánh từ trời xuống» — Lời

tuyên-bố oai-hùng — như tiếng sấm.

Hỡi anh chị em, chúng ta là tín đồ của Chúa, con cái Ngài mà đã nhận thức như vậy chưa? Ta đã nếm, đã ăn Ngài chưa? Ta đã thoả mãn vì có Ngài chưa? Ta có thể nói như Phaolô đã nói trong Philip 3: 7-8 không?

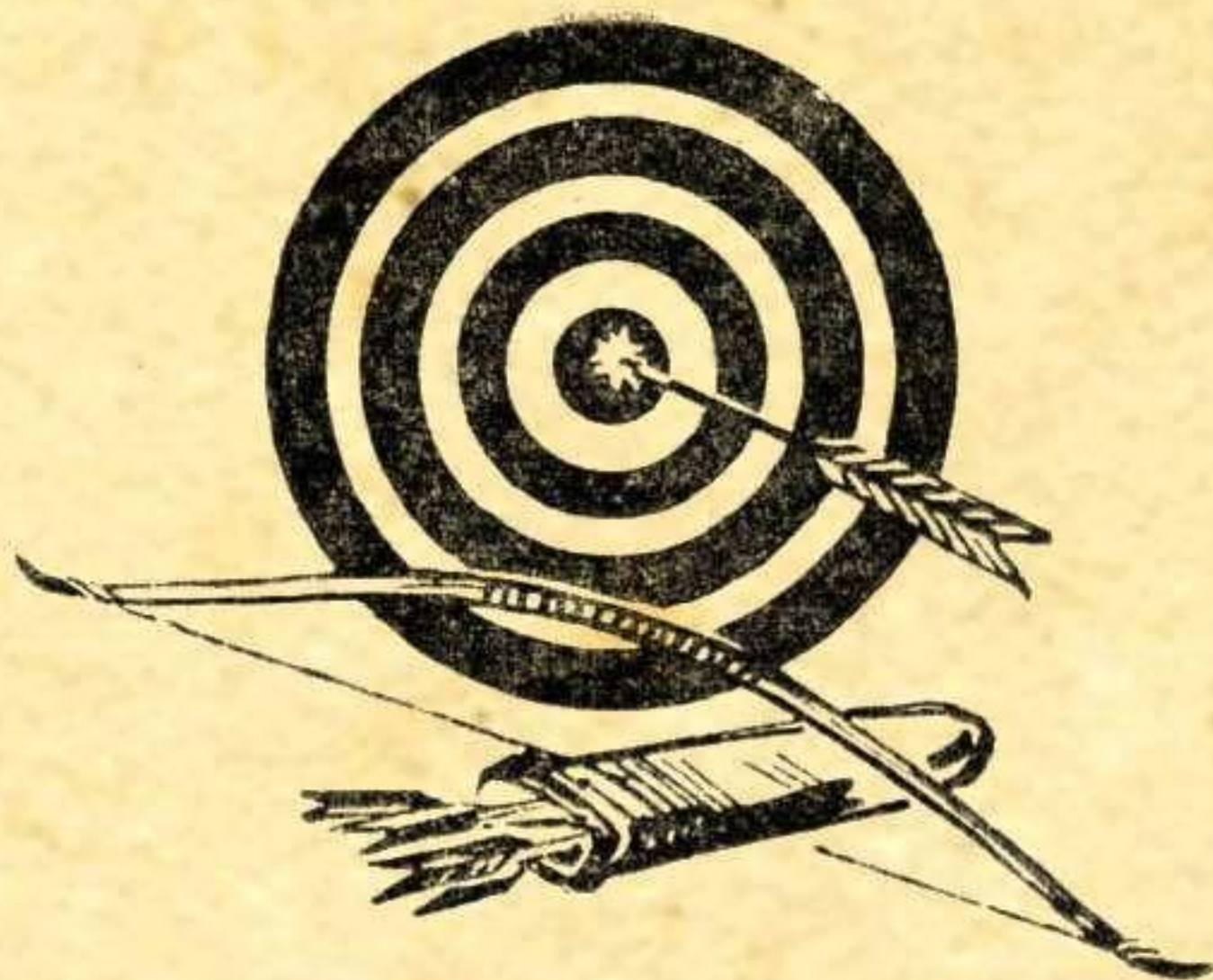
3) Bây giờ chúng ta hãy bước đến phần Chúa Jêsus muốn dạy dỗ. Ta hãy trở lại với câu chuyện phép lạ Chúa Jêsus hóa bánh cho đoàn dân ăn ngày trước.

Đây là hình ảnh chung của nhơn loại hiện nay mà đoàn dân này tượng-trưng! Trước hết ta nghe lời của Chúa Jêsus phán với các môn đồ: «Chính các ngươi hãy cho họ ăn». Phán câu này Chúa Jêsus đã giao hẳn cho các môn đồ một công vụ, một trách nhiệm, cùng một ý nghĩa với mạng linh chót khi Ngài thăng thiên.

Các môn đồ hỏi: Chúng tôi lấy chi cho họ ăn? Chúa Jêsus hỏi: Các ngươi có chi? Họ đáp: chỉ có 5 cái bánh và 2 con cá. Chúa bảo: Hãy đưa ta. Họ đem đưa Ngài. Ngài cầm, tạ ơn, rồi bẻ ra và họ mang đi phân phát cho cả đoàn dân ăn no-nê và còn thừa lại.

Hỡi anh chị em, hôm nay chúng ta đang đứng trước hình ảnh này. Trước mắt chúng ta vô số người đang đói khát bánh hằng sống. Ta đang có gì? Chỉ 5 cái bánh và 2 con cá. Số lượng ít quá, song nếu dâng cho Chúa, Ngài sẽ dùng làm phép lạ để rồi ta đi ra phân phát bánh hằng sống cho mọi người, và họ sẽ được no-nê.

Đoàn dân đồng-đức, đói khát đang chờ chúng ta ●



*Thưa ông,
cháu đi xe đạp
bởi đức - tin*

★ ĐỎ ĐỨC TRÍ, Saigon

TỪ lâu năm tôi thường đến giảng tại một chi-hội nhỏ thuộc đô-thành Saigon. Trên hai năm nay, một vị mục-sư trẻ tuổi được bổ-nhiệm phục-vụ tại đây. Ông nhận thấy động-lực hàng đầu trong công-việc Hội-Thánh chẳng phải là tiền nhiều, giảng giỏi, tổ-chức chu-đáo, hoạt-động rầm-rộ, mà là cầu-nguyện. Với niềm tin quyết ấy, ông đã chia tín-hữu làm năm tổ tùy theo khu-vực cư-ngụ để từ ngày thứ hai tới ngày thứ sáu, mỗi tối một tổ nhóm-họp cầu-nguyện tại nhà một tín-hữu. Tuy-nhiên, người ở những tổ khác vẫn được hoan-nginh đến nhóm chung.

Mỗi tối thứ bảy, các tổ cùng nhóm tại nhà-thờ để nghe một bài giảng ngắn về sự cầu-nguyện và đồng tâm hiệp ý cầu-nguyện Đức Chúa Trời. Hầu hết tín-hữu là công-chức, tư-chức, hoặc công-nhân nghèo, suốt ngày đã làm việc khó-nhọc, song vẫn cho sự châu trước mặt Chúa là hệ-trọng hơn hết. Một vài người cũng có máy vô-tuyến truyền-hình, song họ đi nhóm vì muốn hóa-hình giống như Chúa. Tôi nhận thấy một sự mâu-thuẫn giữa vòng Cơ-đốc-nhân, ấy là những người nhân-rời hơn hết thường lại ít nhóm-họp cầu-nguyện hơn hết. Họ còn phải xem

vô-tuyến truyền-hình, tiếp bạn-hữu, tính cuộc làm-ăn lớn-lao, hoặc nằm nghỉ dưỡng sức. Trước tâm-trạng quá nguội-lạnh của họ, đáng tiên tri Ê-sai đã phải than rằng : «Đức Giê-hô-ra thấy chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ-lùng » (Ê-sai 59 : 16).

Tôi thường được mời đến giảng buổi tối thứ bảy. Tuy-nhiên, tôi cũng mong-ước đến nhóm-họp cầu-nguyện tại nhà một tín-hữu, và đã được toại-nguyện.

Sáu giờ chiều ngày đó, như đã hẹn trước, một thanh-niên quân-nhân đến chở tôi về nhà, ăn cơm. Thầy cũng về nhà dùng bữa, rồi trở lại đón tôi đi nhà-thờ. Trên đường, tôi ngộ ý muốn ghé thăm vị Mục-sư một chi-hội khác cách đó chừng ba cây số. Thầy ưng-thuận, và chúng tôi rẽ vào con đường lầy-lội, ngập nước, gặp tôi-tớ Chúa đang sống với bảy chiên và số trợ-cấp rất khiêm-nhượng không thể nào đủ trong lúc vật-giá leo thang. Tuy-nhiên, ông bà lại giàu lòng từ-thiện, và đã nuôi một em bé trai, cha Mỹ, mẹ Việt, làm con, nay đã bốn tuổi. Ông cho tôi hay rằng có người đề-nghị trả ông bà một trăm ngàn đồng để xin em đó, nhưng ông bà không chịu. Ông nói :

— chúng tôi quyết chẳng buôn-bán Cô-nhi.

Bà thêm :

— Chúng tôi thương-yêu nó cũng như con ruột của mình.

Tôi phụ-họa :

— Chỉ có kẻ tán-tận lương-tâm mới buôn-bán cô-nhi và người nghèo-khổ còn chúng ta, là tôi-tớ Đức Chúa Trời, tự nhận thực-thì tình thương của Đấng Chrit, chắc không bao giờ tự hạ mà làm như vậy.

Từ đó, thanh-niên quân-nhân chở tôi đến nơi nhóm-họp cầu-nguyện, là căn nhà nhỏ-bé, ấm-cúng của một tín-hữu. Ông bà có bảy con, một em mới sanh. Ông trở lại tin Chúa hơn một năm nay, còn bà thì chưa. Thoạt-tiên, bà chống-đối các tín-hữu ghé thăm, nhưng nay đã có cảm-tình với Tin-Lành vì thấy đời sống ông được biến-cải và anh chị em trong Hội-Thánh thành-thực, nhẫn-nại, mong-muốn bà được cứu-rỗi linh-hồn.

Hiện-diện có ông Mục-sư và hơn mười tín-hữu, một nửa xếp chân ngồi trên giường, là tư-thế chính tôi chịu thua, không thể giữ lâu. Chủ-tọa buổi họp là ông Thư-ký Hội-Thánh, một công-chức bị bệnh yếu xương sống, nhưng « xương sống đức-tin » không yếu. Ông đã dâng một con gái cho công-việc Chúa, và một con trai ông đang là sinh-viên Thần-học-viện. Những bộ mặt quen-thuộc phản-chiếu ánh nhu-mỉ, hoặc thuận-phục, hoặc sốt-sắng, hoặc tận-tụy của Đức Chúa Jê-sus-Christ, đã truyền nhiều phước cho tôi.

Trong bài giảng chừng nửa giờ, tôi có kể lại các phước Chúa mới ban cho trong những ngày vừa qua, và khuyến-khích anh chị em hãy đề sự cầu-nguyện lên hàng đầu, ngõ hầu được thấy sức toàn-năng của Chúa phát-hiện bằng những sự can-thiệp phi-thường, siêu-nhiên. Sau giờ cầu

nguyện, chủ-nhân thiết tiệc trà đơn giản. Chúng tôi không dám ăn-uống trước khi hầu việc Chúa, nhưng lúc này đã hầu việc Chúa xong, thì tự thấy được phép ăn uống vui-vẻ, song cũng chỉ ít thôi.

Trong khi đó, tôi trò-chuyện thân-mật với một tín-hữu thanh-niên, thầy T. Hai mắt thầy rất yếu từ lúc sanh ra, đeo kiếng vô-hiệu, nên khó đọc chữ lắm. Tuy-nhiên, thầy là một trong những người siêng-năng nhóm-họp cầu-nguyện nhứt. Ít lâu nay, Chúa cho thầy có việc làm tự-túc. Hằng ngày thầy phải đi xe đạp rất xa để đến sở. Tôi hỏi thầy làm thế nào mà đi được như vậy, thì thầy bình-tĩnh đáp :

— Thừa ông, cháu đi xe đạp bởi đức-tin.

Tôi nghi thầm rằng muốn cho đức-tin con-cái và tôi-tớ Ngài lớn-mạnh, Đức Chúa Trời phải để cho họ gặp những khó-khăn, trở-ngại thường-trực (I Phie. 1 : 6-7).

Trên đường về, chúng tôi ghé thăm một bà đã vác thập-tự-giá mấy chục năm nay mà Chúa chưa cất-bỏ cho. Tuy những nét nhăn in rõ trên khuôn mặt xanh-xao, song tôi rất cảm-động trước tấm gương lạng-lẽ thuận phục Chúa của bà. Ai nấy cúi đầu, và tôi cầu xin Chúa để mọi ơn lành trên bà cùng toàn-quyển.

Về đến nhà đã trên 10 giờ ruối tối, tôi còn được thân-nhân dọn cho ly nước cam mát lạnh và đĩa bánh ngọt ngon-lành để bổ sức. Tôi cúi đầu cảm ơn Chúa và ăn với cảm-giác hơi mắc tội, vì mình khá đầy-đủ trong lúc rất nhiều con-cái và tôi-tớ Chúa chịu cảnh túng-thiếu, nghèo-nàn. Lạy Chúa, xin giăng xa con tinh-thần vị-kỷ của Ca-in, là kẻ dám nói rằng : « Tôi không biết ; tôi là người giữ em tôi sao ? » (Sáng. 4 : 9).

Một trang

★ ĐỒ ĐỨC TRÍ, Saigon

★ **TƯ TƯỞNG**

1. Nhiều khi tật-nguyên vĩnh-viễn hoặc cả sự chết của con-cái và tội-tử của Đức Chúa Trời là phương-pháp cuối-cùng để ngăn-chặn họ đi xa hơn nữa trên đường trái-bỏ Ngài.
2. Người càng nên thánh, càng nhận thấy bần-ngã của mình là xấu-xa và đáng ghê-sợ dường nào.
3. Tiếng phán nhỏ-nhẹ của Đức Thánh-Linh trong tâm-linh còn hùng-mạnh hơn lệnh truyền của bất-cứ vị tông-tư-linh nào trên mặt đất.
4. Nếu dùng phương-thuật, mưu-trí tiểu-xảo trong công-việc Đức Chúa Trời, dầu tỏ-tường hay kín-giấu, thì cũng là kính mời Sa-tan hợp-tác với mình.
5. Nếu mới dâng mình cho Đức Chúa Trời chín mươi chín phần trăm, thì xin đừng thử làm công-việc Ngài vội, vì Đức Thánh-Linh chưa đầy-dẫy ông đâu.
6. Trong cuộc giao-tranh với ma-quỉ và tội-ác, chỉ có thắng hay bại, chớ không có hòa.
7. Nếu không giữ đúng lời hứa-nguyện với Đức Chúa Trời, thì chúng ta tự chứng-tỏ mình chưa biết Ngài là Đấng thế nào.
8. Nếu tội-tử Đức Chúa Trời trong Hội-Thánh Tin-Lành chẳng có khuôn mặt sáng ngời vì năng hầu chuyện Ngài, thì chẳng có cách nào khác để nhận dạng họ là tội-tử Ngài.
9. Phải đóng đinh bần-ngã vào thập-tự-giá cho chết đi, chớ đừng cột nhẹ nó vào đó để được ngưỡng-mộ.
10. Người nào muốn đội mũ triều-thiên vinh-hiến trong đời này, thì trong cõi đời đời sẽ đề đầu trần.
11. Nếu ông chỉ có năm trăm đồng, thì không thể nào tặng kẻ khác một ngàn đồng. Nếu ông chỉ có ít phước, thì không thể nào truyền nhiều phước cho kẻ khác.
12. Bạn hãy coi chừng, kéo trong cõi đời đời, sẽ mất hết mọi sự, luôn cả linh-hồn mình.
13. Trong lúc tối-tăm, giông-tổ, nếu ngã lòng và buông trôi, thì sẽ tối-tăm, giông-tổ càng hơn.
14. Ông thánh giả ơi, ông mắc tội gấp hai, vì vừa làm trái đạo-lý, vừa ra vẻ làm đúng đạo-lý.
15. Nhiều tâm-sự được gói kín để riêng mình đem vào cõi đời đời; nhưng trong cõi đời đời, nó sẽ phát-lộ giữa ánh sáng của Đức Chúa Trời.
16. Nếu người chần chừ hễ đồ nước mắt vì những con chiên mình đang chần-giữ hoặc tìm-kiếm, thì phải xét xem mạch yêu-thương của Đức Thánh-Linh trong tâm-linh mình có bị bế-tắc không?

THẦN HỌC

Qua những diễn-tiến của lịch-sử

★ Mục sư Giáo sư VŨ VĂN CƯ

Lễ Kỷ-niệm 50 năm Trường Kinh-Thánh và Thần học viện đã cử-hành trọng thể tại Nhà thờ Thần học viện Nha-trang chiều Chúa Nhật 5.9.71. Tin-tức và hình ảnh, xin các bạn đọc xem nơi trang 33 số báo này. Dưới đây là lời giới thiệu buổi lễ, do Ms. Giáo-sư Vũ-văn-Cư đọc khi mở đầu buổi lễ hôm ấy.— LTS.

Kính thưa quý vị,

Nếu có ai bắt thời-gian phải ngừng lại thì chiều nay 5-9-71 kỷ-ức của chúng ta đang làm việc đó !

Năm mươi năm trước đây, vào ngày 01 tháng 9 năm 1921, tại Đà-nẵng đã diễn ra một biến-cổ lịch-sử của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam, đó là ngày khai-giảng khóa-học đầu tiên trong lịch-sử của Trường Kinh-thánh, một nơi đào tạo những người đi ra rao giảng Tin-lành và lãnh-đạo Hội-thánh Tin-lành Việt-nam. Thượng bán-niên có 4 học-sinh, đến hạ bán-niên có thêm năm nữa, nâng tổng số học-sinh cả khóa được 9 người. Đây là những học-sinh thần-đạo đầu tiên của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam. Hiện nay hai trong số 9 học-sinh của khóa đầu tiên này vẫn còn sống là Cụ Mục-sư Trí-sự Phan-đình-Liệu, ở Dalat và Cụ Mục-sư Quốc Foc Woo, ở Tân-gia-Ba. Khóa trình gồm có 6 môn học là : Cựu-ước, Tân-ước, Cơ-đốc giáo-lý, Lịch-sử Hội-thánh, Cách nói trước công chúng, Cờ-sử và vài giờ học hát. Vị Đốc-học đầu tiên của

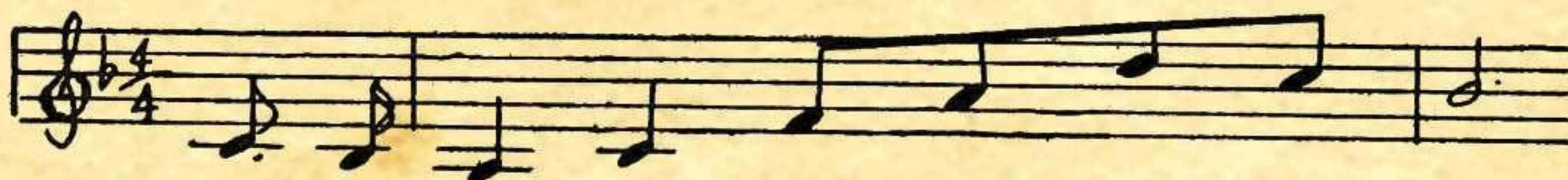
Trường Kinh-thánh là Giáo-sĩ D. I. Jeffrey, hiện đang hưu-hạ tại quê-hương và Giáo-sư là Giáo-sĩ E. F. Irwin, đã qua đời tại quê-hương là Gia-nã-đại. Lúc ấy Kinh-thánh chưa dịch ra tiếng Việt nên các học-sinh phải mượn bản dịch của Giáo-hội La-mã để học.

Qua những diễn-tiến của lịch-sử, Trường Kinh-thánh mỗi ngày cứ lớn lên về số lượng học-sinh, về phẩm-chất của các môn học, về việc cai-trị cũng như về trường-ốc. Khóa 1959-1960 là khóa học chót của Trường Kinh-thánh ở Đà-nẵng, tổng số học-sinh là 73 người, có 13 học-sinh được tốt-nghiệp ; về khóa-trình có thêm những môn-học, như : Hệ-thống thần-học, Cứu-thực triết-lý, Cơ-đốc-giáo chứng-cớ. Những ví-dụ của Đấng Christ, Thích-kinh-học, Phương-pháp (truyền-giáo thiếu-nhi), v. v... Năm 1951 quyền cai-trị và điều-hành Trường Kinh-thánh được chuyển giao qua người Việt-nam, vị đốc-học Việt-nam đầu tiên là Mục-sư Ông-văn-Huyền, hiện nay là Viện-trưởng của Thần-học viện Nha-trang.

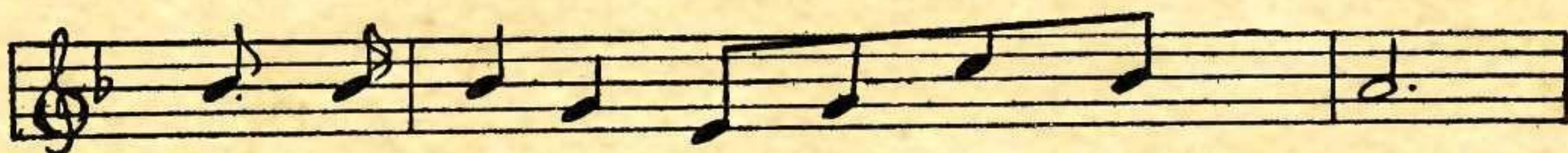
SÁNG-TÁC ĐOẢN-CA ★ Bác-sĩ LÊ NGỌC VINH

Ca ngợi tình yêu của Chúa

Nhạc : Lê-Ngọc-Vinh Lời : L.N.V



Ta ca ngợi tình yêu thương Chúa vô biên



Khi yên vui, lo buồn, luôn hát vang lên



Ta ca ngợi tình yêu Chúa không thay đời



Nguyên cùng Chúa sống, cùng Ngài bước suốt đời.

CHÚ THÍCH

Bài này dài 8 khung (8 mesures) gồm 2 đoạn,
Đoạn I : 2 giòng nhạc đầu, chia ra làm 2 tiểu đoạn.
Đoạn II : 2 giòng nhạc kế, chia ra làm 2 tiểu đoạn.
— Theo âm giai Fa Majeur (Gamme Fa Majeur)

THẦN HỌC (tiếp theo)

Vào tháng 6 năm 1960, Trường Kinh-thánh thiên-di vào Nha-trang được đổi ra là Thánh-kinh Thần-học viện, khóa-trình thay đổi với những môn học cao hơn. Ngày khai-giảng khóa đầu tiên của Thần-học viện là Chúa-nhật 11 tháng 9 năm 1960 tại Lễ bái đường, vì lúc ấy nhà thờ của Viện chưa làm xong. Lễ tốt-nghiệp của khóa học 1960-61 được cử-

hành tại Nhà Thờ Hội-thánh Nha-trang vào Chúa-nhật 23 tháng 4 năm 1961, lúc 09 g 00; tổng số học-sinh của khóa này là 83, có 13 được tốt-nghiệp.

Trong 10 năm qua, Thần-học viện luôn luôn cố gắng đề đáp ứng những đòi hỏi cũng như những nhu-cầu của Hội-thánh trong một xã-hội tiến-bộ và thay đổi không ngừng! Bởi vậy, niên-khoá 1968-69 Thần-học viện đã mở Lớp

THÁNH-KINH N.S.

Thời Thanh Xuân

Nhạc : Lê-ngọc-Vinh Lời : LNV



Thời Thanh Xuân xinh như hoa, chóng qua như hoa



Thanh-niên hỡi dâng cho Chúa tuổi xuân ta.



Hầu việc Chúa với hết cả tất sanh hôm nay:



Phước Chúa sẽ ban cho ta, đời hoan ca.

Trên đây là 2 đoạn ca mẫu tác-giả có mỹ ý giới thiệu cùng bạn đọc. Bài thứ nhì đã có đăng trong số báo tháng 9-71. Vì có sự lầm lẫn của ấn công nên nay xin đăng lại cho đúng. Kính cáo lỗi cùng tác giả và bạn đọc. Tòa soạn.

cao-đẳng thần-đạo, rồi đến niên-khóa 1970-71 lại mở thêm một chi-nhánh cao-đẳng thần-đạo ở Saigon và năm nay vẫn cứ tiếp-tục mở chi-nhánh này, mặc dầu số sinh-viên không vượt qua được số học-sinh trong khóa đầu của Trường Kinh-thánh và tài-chánh thì eo hẹp!

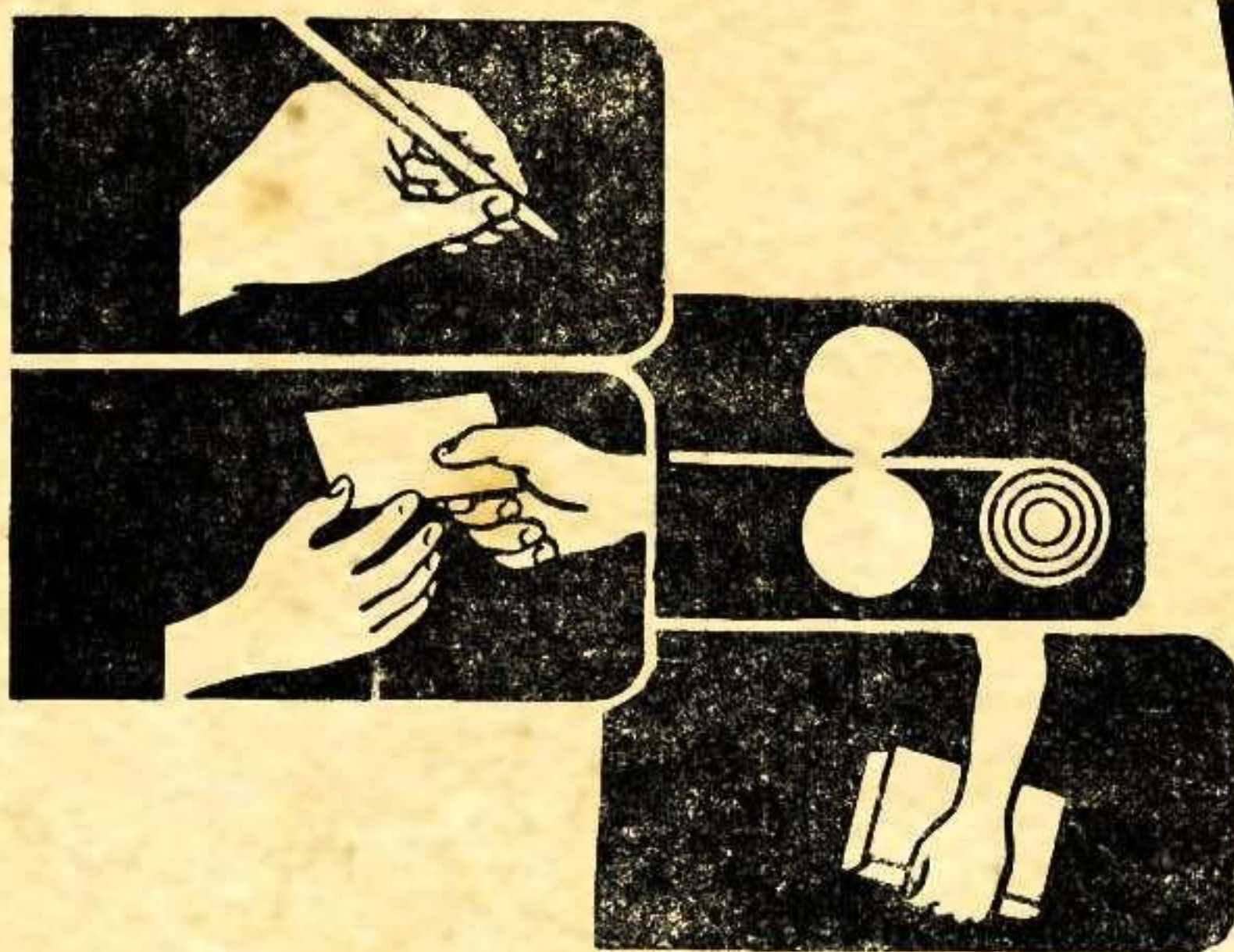
Trông vào tương-lai, cao-vọng và ước-vọng của Thần-học viện là khu Thần-học viện sẽ biến thành một khu đại-học của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam một ngày gần đây với những phân-khoa như: cao-học thần-đạo, đại-học sư-phạm, đại-học y-dược-khoa, v. v... Vì ngoài trách-nhiệm đem Tin-lành cứu-rỗi cho đồng-bào, chúng ta là những con-cái của Chúa còn có bổn-phận góp phần trong việc xây-dựng một xã-hội Việt-nam lành mạnh và tươi đẹp theo tinh-thần của Cơ-đốc-giáo.

Kính thưa quý vị,

Buổi lễ chiều nay đánh dấu việc chấm dứt một giai-đoạn trong lịch-sử của Trường Kinh-thánh và Thánh-kinh Thần-học viện, mà đây cũng là buổi lễ khai-mạc một bước mới của Thánh-kinh Thần-học viện: niên-khóa 1971-72 Thần-học viện bắt đầu chấp-chững trên con đường tự-trị về tài-chánh. Nhìn quá-khứ chúng tôi càng mạnh bạo bước vào tương-lai với một tấm lòng « tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài lãnh-đạo chúng tôi cách khai-hoàn trong Đấng Christ luôn luôn, và bởi chúng tôi mà rải mùi thơm về sự tri-thức Ngài khắp chốn » (2 Côr : 2 : 14)

Mục-sư VŨ-VĂN-CU

(Lời giới-thiệu, đọc tại Thần-học viện Nha-trang ngày 5-9-1971)



VĂN-CHƯƠNG CƠ-ĐỐC

Mục-sư NGUYỄN THANH HẰNG
Trưởng Ngành Xuất-bản Tin-Lành

(Tiếp theo kỳ trước)

III. Sự cần-thiết của Văn - chương Cơ-đốc.

Xuyên qua phần trên, khi đề-cập đến tầm quan-trọng và ảnh-hưởng của Văn-chương Cơ-đốc, chắc hẳn các bạn đã nhận thấy rằng Văn-chương Cơ-đốc là cần-thiết vô-cùng rồi, nhưng ở đây tôi muốn phân-tích để các bạn rõ nó cần-thiết trong phương - diện nào và đến mức-độ nào.

1. Trước hết Văn-chương Cơ-đốc rất cần-thiết cho việc truyền-giảng Tin-lành.

Theo một bản thống-kê đáng tin-cậy, nhân-số trên thế - giới trong vòng 50 năm gần đây đã tăng-gia gần 75 phần trăm. Với đà tiến như thế ấy, vào cuối thế-kỷ này, số nhân-loại sẽ là 6 tỷ người.

Sự gia-tăng kinh-khủng về nhân - số như thế há chẳng làm cho chúng ta hoảng-sợ trước mạng - lệnh của Chúa «Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin - lành cho mọi người» hay sao? Làm sao chúng ta đi khắp thế gian được? Làm sao

chúng ta có thể giảng Tin-lành cho mọi người được?

Có người nói rằng: Hãy cho chúng tôi 500 cán-bộ, chúng tôi sẽ truyền Tin-Lành cho cả thế-giới trong vòng 10 hay 15 năm. Ý-kiến lạc-quan ấy có thể thực-hiện được miễn là có điều-kiện sau đây. Đó là 500 cán-bộ nòng-cốt ấy phải có khả-năng động-viên đủ một số người để phụ-trách giảng Tin-lành cho 2000 người mỗi ngày. Mỗi cán-bộ chịu trách-nhiệm cho một số phụ tá giảng Tin-Lành cho 2000 người mỗi ngày thì với số 500 cán-bộ, Tin-Lành sẽ được giới-thiệu đến 1 triệu người mỗi ngày (500 x 2000). Và một năm sẽ có 365 triệu người, 10 năm sẽ có 3 tỷ 650 triệu người nghe, 15 năm sẽ có gần 6 tỷ người được biết Tin-Lành. Nguyên-tắc toán-học là như thế nhưng làm sao có được 500 cán-bộ nòng-cốt? Và nếu chúng ta có thể động-viên đủ số phụ-tá để giảng Tin-Lành cho 1 triệu người trong vòng 24 tiếng đồng-hồ thì

chúng ta sẽ tốn bao nhiêu tiền-bạc. Số tiền ấy chắc phải lớn lắm để đài-thọ 500 cán-bộ nòng-cốt đi ra truyền Tin-lành trong vòng 15 năm cho cả thế-gian. Chúng ta sẽ thất-vọng chăng?

May-mắn thay, đã có một thứ có thể thay-thế cho chúng ta để đi khắp thế-gian, đến tận các nơi hang cùng ngõ hẻm được, mà số tiền-phí sẽ không quá nặng-nề cho lắm. Đó là sách báo Tin-lành — là Văn-chương Cơ-đốc. Chính Tấn-sĩ Oswald J. Smith cũng đã từng khẳng-định rằng Văn-chương Cơ-đốc là phương-tiện hữu-hiệu hơn hết để giảng Tin-lành cho mọi người.

2. Văn-chương Cơ-đốc giúp-ích cho sự tăng-trưởng Hội-thánh.

Nếu muốn tìm hiểu tại sao Hội-thánh không phát-triển mạnh-mẽ đúng như ý-nguyện của chúng ta và tại sao ít người tiếp-nhận Chúa và gia-nhập Hội-thánh, ắt chúng ta sẽ thấy có một nguyên nhân chính, ấy là tại các con-cái Chúa ít tra-xem và sử dụng những tài-liệu sách-báo của chúng ta, tức sử-dụng Văn-chương Cơ-đốc.

Một người mù có thể dắt đường một người mù được không? Sự suy-luận đơn-giản bắt-buộc chúng ta phải nhận rằng phàm muốn đem người khác đến cùng Chúa, ít nhất chúng ta phải tin Chúa trước và phải biết khá đầy đủ mọi sự dạy-dỗ của Chúa, nhiên-hậu mới có thể làm việc kia cách kết-quả.

Sách báo là phương-tiện rất quý để các con cái Chúa nâng cao trình-độ tri-thức thuộc-linh. Kinh-thánh không phải là dễ đối với mỗi người, không phải mỗi người đều hiểu biết được

Kinh-thánh như nhau. Do đó phải có người viết sách báo, đem sự nghiên-cứu, suy-gẫm trình-bày ra cách mạch-lạc đầy-đủ cho người khác xem để chính họ cũng lãnh-hội được các ơn-phước của Chúa.

Các bạn có thể hỏi:

Văn-chương Cơ-đốc có nhiệm-vụ chỉ-dẫn tín-hữu trong những điểm nào? Chúng ta có thể kể ra như sau:

- 1) Kinh-nghiem tìm hiểu Thượng-Đế,
- 2) Cởi mở những thắc-mắc của mọi giới,
- 3) Gây-dựng đức-tin bằng ý-nghĩa trực-tiếp và chính-xác của lời Đức Chúa Trời,
- 4) Hướng-dẫn tín-hữu trong sự phục-sự Đức Chúa Trời,
- 5) Gợi tình-thần ca-ngợi Đức Chúa Trời bằng thi, ca, nhạc,...
- 6) Gây hứng-thú bằng các tiêu-sử danh-nhân, anh-hùng đức-tin,
- 7) Nêu lên những nếp sống đạo gương-mẫu bằng những thực-sự tiêu-thuyết-hóa, v. v...

Điều chúng ta cần quan-niệm cho đúng ở điểm này là về đặc-tính giáo-lý của Văn-chương Cơ-đốc! Không vì lẽ muốn làm vừa lòng những người đọc mà chúng ta gia giảm sự tin-kính của mình. Mỗi người chúng ta dù viết thế văn nào thì ai nấy cũng đều có trách-nhiệm nắm vững niềm tin căn-cứ trọn vẹn nơi Kinh-thánh. Trái tim của Cơ-đốc-giáo phải là Kinh-thánh và Đức Chúa Jêsus Christ như Kinh-thánh đã bày tỏ. Văn-chương Cơ-đốc phải có tinh-thần xây-dựng cho Cơ-đốc giáo-lý chứ không phải thế-tục-hóa Cơ-đốc-giáo.

Và, chúng ta biết mục-đích của Hội-thánh không phải là cất nhà thờ tráng-lệ, mà là truyền-rao Đấng Christ là Chúa và Cứu-Chúa của thế-gian, thuyết

phục người ta trở thành môn-đồ của Ngài và gây-dựng cho số môn-đệ ấy có tinh-thần trách-nhiệm đối với Hội-thánh của Ngài. Phần việc ấy phải được xây-dựng trên Văn-chương Cơ-đốc. Một Hội-thánh càng quan-tâm đến vấn-đề sách báo Tin-lành, trình-độ tăng-trưởng của họ càng nâng cao, các tín-hữu trong Hội-thánh ấy càng nhận chân trách-nhiệm của mình, càng thêm vững vàng trong đức-tin và sẽ hoạt-động hăng-hái hơn trong công-việc đem dắt tội-nhân trở về cùng Chúa.

Đến đây, chúng ta đã biết rằng Văn-chương Cơ-đốc là rất quan-trọng và cần-thiết, nhưng rất tiếc là tại Việt-nam (tôi có ý nói là trong Hội-thánh Tin-lành Việt-nam) chúng ta chưa sử-dụng hay khai-thác đúng mức ngành hoạt-động này cho nên trình-độ Hội-thánh ngày nay vẫn còn yếu-kém. Sự yếu-kém của Hội-thánh và sự yếu-kém của Văn-chương Cơ-đốc có sự tương-quan, ảnh-hưởng liên-đối với nhau. Vậy muốn cải-tiến Giáo-hội không thể nào không nghĩ đến việc cải-thiện ngành Văn-chương Cơ-đốc.

IV. Hiện tình của Văn-chương Cơ-đốc tại Việt-nam.

Tôi thiết nghĩ đề có một đường-lối cho sự cải-thiện ngành Văn-chương Cơ-đốc Việt-nam, trước hết chúng ta phải hiểu qua hiện-tình của nó.

Ở đây tôi xin nói rõ một lần nữa là tôi chỉ nói riêng về Hội-thánh Tin-lành Việt-nam. Chắc hẳn đa-số các bạn đã biết rằng sách chữ Việt đang lưu-hành trong Hội-thánh chúng ta, phần lớn là do cơ-quan Xuất-bản Tin-lành ấn-hành. Còn lại một phần nhỏ là do các tư-nhân tự xuất-bản.

Riêng trong năm 1970, lượng-số sách do cơ-quan xuất-bản Tin-lành ấn-hành là 47 triệu 098 ngàn 640 trang sách lớn

nhỏ, tồn-phí 12 triệu 781 ngàn 910 đồng. Đó là công-việc của Hội Truyền-giáo Phước-Âm Liên-Hiệp, chớ phần đóng-góp của Hội-thánh Việt-nam thật chưa có gì đáng kể...

Về nội-dung, phần nhiều sách của chúng ta là sách dịch. Theo tiêu-chuẩn của Hội-nghị Văn-chương Á-châu họp tại Tân-gia-Ba, sách của Á-châu phải có tên của tác-giả Á-châu. Tại Việt-nam chúng ta, nhiều sách đã được viết bởi những người không phải là Việt-nam, và có những sách cũ từ 30 hay 40 năm nay vẫn chưa có quyền nào cùng loại thay thế. Tình-trạng đó chứng-tỏ rằng Văn-chương Cơ-đốc chúng ta chưa có dấu-hiệu tiến-bộ thực-sự.

Về hình-thức, sách báo đẹp nhiều hay ít là do số tiền chúng ta trả cho nhà in. Với số ấn-bản tương-đối ít mà muốn giá đơn-vị hạ để nhiều người mua được, từ trước đến nay, chúng tôi đã phải chịu hi-sinh phần hình-thức cho nội-dung, dù vẫn biết cái đẹp của sách báo ngoại-quốc.

Tóm lại, về tình-hình Văn-chương Cơ-đốc của Hội-thánh Việt-nam, chúng ta phải nhìn-nhận là chưa đến mức trung-bình. Và sở-dĩ có tình-trạng ấy là do nhiều nguyên-nhân tạo nên. Nào thiếu phương-tiện, nào thiếu tiền bạc, nào không có người viết, nào số người đọc còn quá ít.

Tôi cần nói đề các bạn rõ là tình-hình Văn-chương Cơ-đốc (hay đúng hơn là văn-chương Tin-lành) trong xứ chúng ta như nêu trên không phải là trường-hợp duy-nhất đâu. Các nước Á-châu cũng đều có những khó khăn giống như chúng ta. Điều cần là chúng ta phải can-đảm nhìn-nhận sự khuyết-điểm để tìm biện-pháp khắc-phục hầu tiến đến ưu-điểm.

Còn một kỳ: *Biện pháp khắc-phục các khuyết điểm để tiến đến ưu-điểm trong Văn-chương Cơ-đốc.*

NGÀY ADAM ĂN TRÁI CẤM

★ UYÊN PHƯƠNG

TRONG vườn, buổi trưa hè quê nội. Nằm trên ghế xích đu, Tí đang vùi chúi Duyệt kể chuyện phiêu lưu của chuột Cù. Chú Duyệt mãi đóng đưa chiếc võng. Chú chẳng thèm nghe Tí ỷ-éo. Chú sắp tuyên bố lên cơn lười kinh niên rồi đây. Tí không hiểu cơn lười kinh niên là gì, nhưng mỗi lần chú nói như vậy là Tí hết mong nghe kể chuyện đời xưa. Đời xưa có con voi, con chồn biết nói. Đời xưa...

— Chú Duyệt ơi, tại sao đời xưa các con vật biết nói mà bây giờ không biết hả chú?

— Tại vì — chắc tại ông Adam ăn trái cấm.

— Con hỏi tại sao các con vật hết biết nói mà chú Duyệt kể chuyện ông Adam. Chú kỳ...

— Chú đâu có kỳ—chú nói thật mà. Này nhé ngày xưa có một lúc có trời có đất thật tốt tươi. Thiên sứ trưởng của Chúa được sai chăm nom trời đất đó. Thiên sứ trưởng tên là Luxiphe, xinh đẹp nhất trong các Thiên-sứ, tài giỏi nhất trong các thiên sứ. Luxiphe rực rỡ như sao Mai. Rồi một hôm Luxiphe nghĩ mình thật là cao quý, tại sao lại chịu ở dưới quyền của Đức Chúa Trời? Luxiphe bèn rủ một số Thiên sứ khác theo mình, xưng mình là vua của vạn vật. Đức Chúa Trời nổi giận, Luxiphe bị đuổi khỏi mặt Ngai. Trời đất tươi đẹp trước kia cũng chỉ còn là khoảng vô hình và trống không. Luxiphe bị đổi tên là Satan và đời đời thù nghịch cùng Thiên-Chúa.

Rồi lại đến một lúc Đức Chúa Trời bắt đầu thời sáng thế. Ngài tạo dựng ra trời đất bây giờ. Ngài dựng nên cây cỏ, súc vật, loài người. Ngài dùng bụi đất và hơi thở của Ngài tạo nên Adam. Ngài lấy xương sườn của Adam làm thành Êva. Ngài cho hai người ở trong một khu vườn xinh đẹp tên là Êden. Hai người được ăn mọi trái cây trong vườn trừ cây biết điều thiện và điều ác. Trong buổi thời xưa đó, loài vật biết nghe, biết nói chuyện với người.

Nhưng Satan muốn phá hoại công trình của Chúa. Nó nhờ con rắn đến dụ dỗ Êva ăn trái cấm. Êva ăn rồi đưa cho Adam. Adam bèn ăn. Như thế là Adam và Êva phạm tội. Hai người bèn thấy mình cần có áo mặc. Chúa phải giết 1 con chiên lấy da làm áo cho Adam và Êva. Từ khi đó loài người và loài vật không còn vui vẻ với nhau nữa, dần dần loài vật không thể nghe và nói với người.

— Chú nói mau quá con không hiểu.

Chú Duyệt nhìn Tí thấy thương làm sao « Tối nay hai chú cháu mình đọc Sáng-Thế-Ký, chú sẽ nói chậm chậm cho con hiểu ».

Chú Duyệt hẹn đến tối. Chú Duyệt lên cơn lười kinh niên. Tí hờn. Tí nhắm mắt, không chơi với chú nữa đâu. Dưới bóng cây, Tí mơ thấy khu vườn xanh. Tí mơ

thấy con sư tử chia trái mít với con cừu. Tí gấp lại con chuột cù, con bướm vàng của Tí. Nó ngủ yên, không biết tâm hồn ngây thơ của nó thật gần với Thiên-Đàng.

* * *

Hai đầu vớng mắc vào cành mít đã ngừng kéo kẹt. Chú Duy cũng đang mơ. Chú Duy thấy Êva với mái tóc dài óng mượt, với làn mây mờ ảo bao quanh. Êva đang nói chuyện với con vật bốn chân có vóc mình như con rắn. «Mà chi...!! Cái lưỡi con rắn thật dài!

Rồi Êva đưa mắt nhìn trái cây đẹp, có vẻ ăn ngon, trái lại quý vì dễ mở trí khôn.

Cho đến ngày đó mặt đất không vương gai góc. Cho đến ngày đó không giọt mồ hôi trên trán loài người. Cho đến ngày đó người ta không biết nhọc mệt, đớn đau hay thù hận. Cho đến ngày đó chỉ có tình thương mệnh mang, một hòa điệu tuyệt vời của trần gian và tạo hóa.

Rồi Êva đưa tay hái trái. Nàng ăn, nàng đưa lại cho chồng. Người nữ này là bởi tôi, là xương của xương tôi, là thịt của thịt tôi. Nàng ăn trái cấm, nàng cho tôi, tôi ăn trái cấm với nàng.

Sự hòa điệu của địa đàng tan biến. Hai con người vừa chợt biết cô đơn. Buổi chiều con rắn mất bốn chân, từ nay dùng bụng mà trườn trên mặt đất. Một con chiên làm vật hy sinh. Vườn Êden khép kín.

Từ nay gai góc mọc đầy. Trán Adam nhỏ giọt mồ hôi. Adam và Êva hiểu được thế nào là mệt nhọc. Adam và Êva biết được phiền muộn, đắng cay. Mà cũng trong sự hiểu biết mới mẻ này, Adam thấy một điều lạ đối với Êva. Adam cố tìm tên đặt cho tình cảm ấy.

* * *

Một buổi mai Êva quặn thắt, Nàng sắp sanh ra một đứa con. Trán nàng ướt đầm, đôi chân mày cau lại. Nắm cánh tay chồng như tìm sức mạnh nàng thốt tiếng rên. Nàng vừa biết thêm sự đau đớn của cơn thai nghén. Ôi, trái cây hiểu biết, trái cây ngon, xinh đẹp giữa vườn!

Một cơn đau chột thắt trong lồng ngực Adam: Adam vừa nhìn thấy giọt nước mắt lăn trên má vợ. Một tình cảm xót xa và gần gũi. Một tình cảm mà thời gian, vật đổi sao dời, không làm phai nhạt, và hình ảnh Êden đã mất chỉ làm tăng thêm tha thiết. Một tình cảm đậm thắm như tình thương những ngày ở Êden nhưng không phải chỉ là tình thương. Adam nhìn vào mắt vợ, cánh cửa sổ tuyệt vời. Trong giây phút ấy Adam đã hiểu. Adam đã tìm được tên cho tình cảm mới của người. Nhẹ đỡ vợ Adam khẽ nói » « Tôi YÊU nàng » và Êva nghe cơn đau lắng xuống..

* * *

Vì trong cơn giận Đức Chúa Trời vẫn không quên thương xót. Ngày Adam ăn trái cấm sự rửa sả đổ tràn trên muôn vật. Bao nhiêu hiểu biết là bấy nhiêu sâu muộn đắng cay. Nhưng cũng (ninh trong sâu muộn, cay đắng ấy, tình thương hồn nhiên được tôi luyện, trưởng thành. Ngày Adam ăn trái cấm trái tim loài người biết đến Tình-Yêu.



PHỤ TRANG

TRUYỀN-ĐẠO

SÂU-RỘNG

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM TĂNG TRƯỞNG THẾ NÀO?

(tiếp)

Chương Ba

SỰ TĂNG TRƯỞNG CỦA HỘI-THÁNH TIN LÀNH VIỆT-NAM NGƯỜI KINH

Có vài yếu-tố khác nhau về sự tăng-trưởng của Hội-thánh. Một Hội-thánh có thể tăng-trưởng về phẩm chất hoặc về sự tổ-chức hay về số lượng. Cả ba yếu-tố về sự tăng-trưởng đó đều rất quan-hệ nhưng trong phạm-vi tập tài-liệu này chúng ta chỉ lưu-ý trước nhất về sự tăng-trưởng số lượng. Đức Chúa Trời muốn vô số người tìm được sự sống trong Đấng Christ và trở nên thuộc viên chánh thức trong Hội-thánh của Ngài. Sự tăng-trưởng về số lượng của Hội-thánh đẹp lòng Đức Chúa Trời.

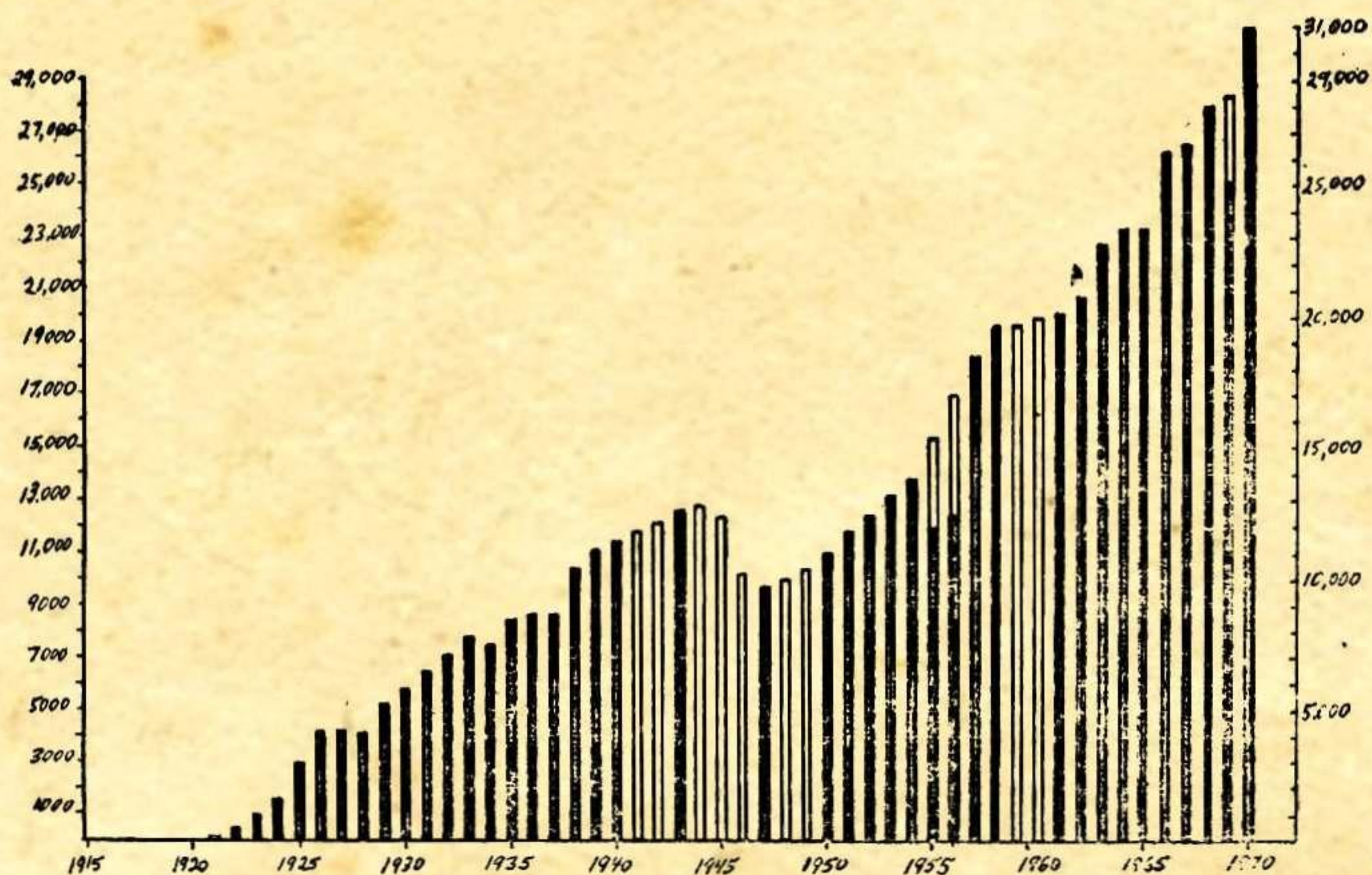
Đây chúng ta chỉ nói về sự tăng-trưởng của Hội-thánh Tin-Lành Việt-Nam giữa người Kinh mà thôi. Trong số 18 triệu người ở miền Nam, hơn 15 triệu là người Kinh. Chúng ta vui mừng vì có nhiều người Trung-Hoa, người Cam-bu-Chia và

• *MS TRƯƠNG VĂN TỐT
và Giáo sĩ R.E. REIMER*

người thuộc các sắc-tộc thượng tin theo Chúa, nhưng đây chúng ta muốn tìm xem hình-ảnh xác-thực về sự tăng-trưởng của Hội-thánh Tin-Lành Việt-Nam người Kinh mà thôi. Cần có sự sưu-tầm thêm tài-liệu về các Hội-thánh kia.

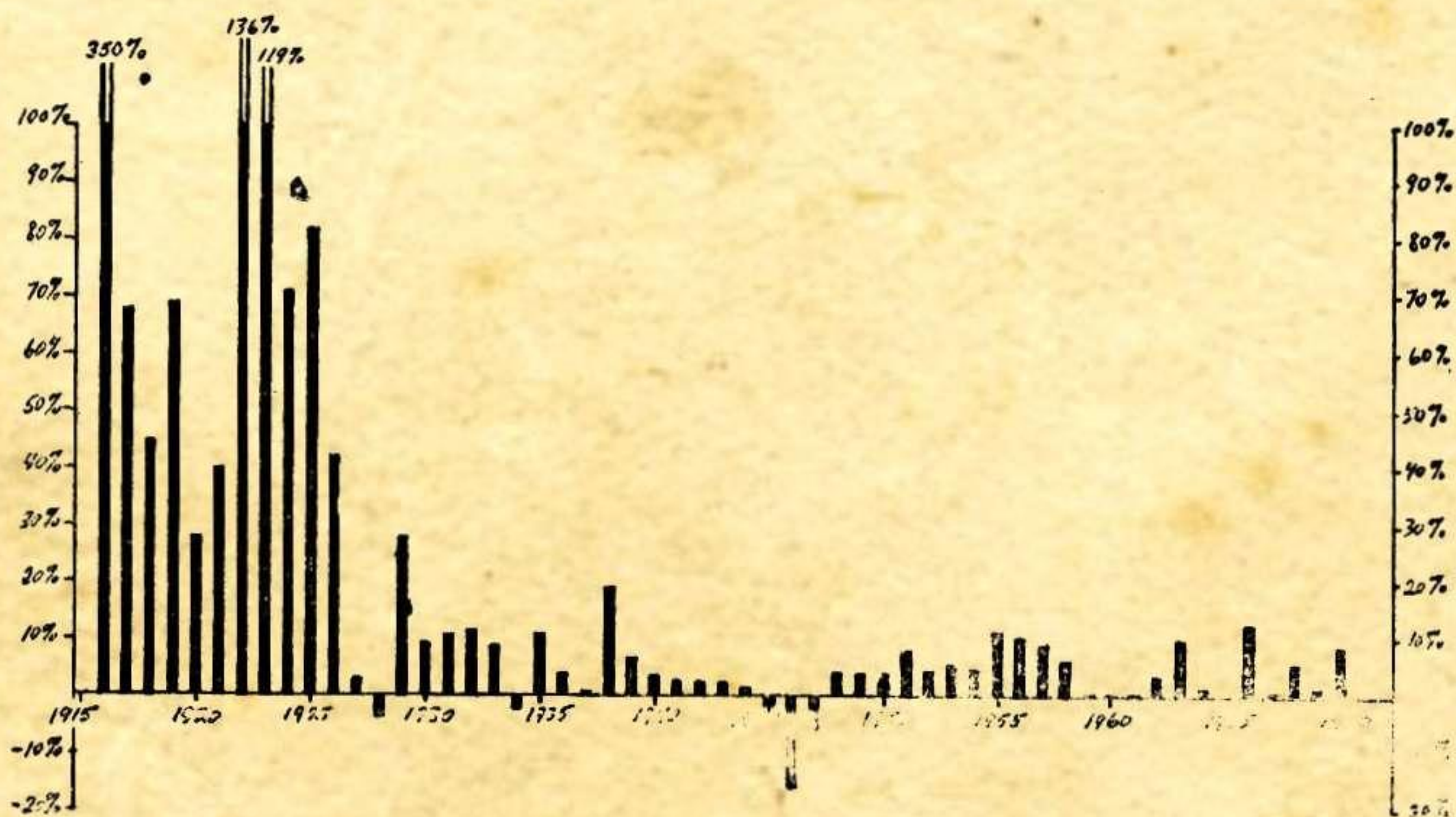
Trong năm qua tôi (Reimer) đã sưu-tầm tài-liệu từ nhiều Hội-thánh và các văn-kiên lưu-trữ của Hội Truyền-giáo và lọc ra các khoảng thống-kê, khai-trình, v.v... để vẽ thành hai đồ-biểu in nơi trang 20 của phụ-trang này. Một đồ-biểu về Hội-thánh tăng-trưởng có công-dụng đặc-biệt của nó ví như một hàn thử-biểu hoặc một tấm phim chiếu điện của bác-sĩ. Hàn thử-biểu có thể nói lên ngay nếu người chịu lấy nhiệt-độ có bệnh. Một phim chiếu điện có thể tỏ cho ta thấy chỗ nứt hoặc gãy của bộ xương. Các dụng-cụ nói trên không thể nói lên sự diễn-tiến của bệnh tật hoặc dự-liệu phương-pháp chữa-trị nhưng các dụng-cụ ấy rất quan-hệ trong sự chữa-trị bệnh tình.

ĐỒ-THỊ 1.— TÍN-ĐỒ CHÁNH-THỨC HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM (NGƯỜI KINH)



(Chú-thích: Các trụ để trắng chỉ số phỏng đoán)

ĐỒ-THỊ 2.— TỶ-LỆ BÁCH-PHÂN VỀ SỰ TĂNG GIẢM TÍN-ĐỒ CHÁNH-THỨC HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM (NGƯỜI KINH)



Bản đồ biểu về sự tăng-trưởng của HTTLVN người Kinh chỉ tỏ sự tăng-trưởng của Hội-thánh trong nhiều giai-đoạn khác nhau. Hội thánh khởi sự tăng-trưởng vào khoảng độ 10 năm sau khi vị giáo-sĩ đầu tiên đặt chân trên đất Việt-Nam. Độ nhứt thập niên có thể gọi là giai-đoạn khai-sáng. Vào cuối thập niên ấy tức là vào năm 1921, một nhà in trang-bị khá đầy đủ được thành-lập tại Hà-Nội và một trường Kinh-thánh được mở ra ở Đà-Nẵng. Nhận thấy cơ-hội tốt-đẹp lúc bấy giờ, hội truyền giáo « Giáo-hữu và Cơ-đốc liên-hiệp » (C. and M.A.) đã gửi qua tất cả 22 giáo-sĩ và họ được phái đến phục-vụ ở ba trung-tâm thuộc ba hạt Trung, Nam, Bắc Việt-Nam với số tín đồ sẵn có ở mỗi nơi độ vài mươi người.

1.— Giai-đoạn thứ nhứt vào khoảng năm 1922 đến 1940 được đánh dấu bởi một sự tăng-trưởng mau lẹ. Chúng tôi đã gọi thời-gian đó là những « đoạn thêm vào sách Sứ-đồ » trong khoảng 19 năm đó đã có độ 20.000 người Việt chịu báp-têm và Hội-thánh được mở mang đến mức độ tự-trị tự-lập hoàn-toàn.

Nghiên-cứu kỹ lưỡng về sự tăng trưởng của Hội-thánh Việt-Nam người Kinh lúc bấy giờ, chúng ta nhận thấy thời-gian tăng trưởng mau lẹ nhứt là vào các năm từ 1925 đến 1933. Tài-liệu đã có cũng tỏ ra sự tăng trưởng khác biệt giữa ba hạt. Nam-hạt tăng trưởng mau lẹ hơn Trung hạt và Trung hạt lại kết-quả nhiều hơn Bắc hạt. Lý-do sự khác biệt ấy cần được nghiên-cứu kỹ lưỡng.

Sự tăng-trưởng tổng-quát của Hội-thánh Việt-Nam người Kinh lúc bấy giờ có thể do những lý-do nêu lên sau đây :

(a) Có những dấu kỳ phép lạ cấp theo sự rao giảng Tin-Lành. Phép lạ chữa bệnh,

đuổi quỷ, giải-thoát khỏi mọi chứng ghiền, tật xấu tỏ ra quyền năng của Chúa Jê-sus và do đó thu-hút nhiều người tin theo Ngài.

(b) Thường có cả gia-đình đồng tin Chúa một lượt.

(c) Có sự khuyến-kích Hội-thánh trên nền tự-trị tự-lập. Đến năm 1940, trong số 121 Hội-thánh đã có 86 Hội hoàn toàn tự-trị tự-lập.

(d) Một chương-trình hữu-hiệu huấn-luyện người hầu việc Chúa gồm cả lý-thuyết và thực-hành được thực-hiện ngay.

(e) Một số trong các giáo-sĩ ngoại-quốc trung tín với tiếng gọi đầu tiên luôn luôn lo mở mang chỗ mới. Họ không để cho mình bị ràng buộc bởi những công-tác hướng-dẫn hoặc phục-vụ các Hội-Thánh đã được tổ-chức hẳn hoi rồi.

(g) Sự phiên dịch Kinh thánh và các sách-vở về giáo-lý Cơ-đốc sớm được đặc biệt lưu-ý để gây dựng Hội-thánh.

Trong thời-kỳ tăng-trưởng nhanh chóng kể trên cũng có vài vấn-đề đáng lưu-ý. Số tín đồ chánh thức khai trình vào năm 1940 chỉ có 58% tổng số báp-têm trong suốt 19 năm trước đó. Vì đâu Hội-thánh mất nhiều người đã báp-têm rồi như thế ? Các giáo-sĩ cũng nhìn nhận sự khó khăn trong sự thành lập các Hội-thánh mới trong các thành-phố lớn. Chúng ta nhận thấy vào cuối giai-đoạn này Hội-thánh giảm lần mức độ tăng trưởng cách rõ rệt.

2.— Thời-gian quân Nhật chiếm đóng Việt-Nam (1941-1945) đánh dấu đợt tăng trưởng thứ hai của Hội-thánh Tin-Lành. Sự chiếm đóng của quân đội Nhật gây nhiều khó khăn cho Hội-thánh. Các sự giúp đỡ của Hội truyền giáo bị cắt đứt trong năm 1941. Các giáo-sĩ bị kiểm chế rồi bị giam giữ ở một nơi. Dầu vậy các khai

trình tỏ ra Hội thánh vẫn tiếp tục tăng trưởng về số lượng. Các Hội-thánh vững vàng tìm mọi cách nâng-dỗ các Hội-thánh thiếu thốn.

3.— Chiến-tranh dành độc-lập (1945-1954) là thời-gian đánh dấu sự thối lui của Hội-thánh Việt-Nam. Dân-chúng Việt-Nam bị lôi cuốn trong một cuộc chiến sống chết với thực dân Pháp. Tinh thần quốc-gia bừng cháy nhiệt-liệt, ảnh hưởng đến tín-đồ. Nhiều nhà thờ bị tàn-phá và nhiều tín-đồ bị tản lạc. Sinh hoạt hội thánh bị gián-đoạn. Hội-đồng Tổng-liên-hội không thể họp lại từ năm 1943 đến 1950. Số tín-đồ giảm sút. Tổng-số tín-đồ kê-khai vào cuối năm 1955-56 kém hơn số đã kê-khai vào năm 1943-44.

Các giáo-sĩ trở lại Việt-Nam sau thế chiến thứ hai cảm thấy rất cần tài trợ Hội-thánh Việt Nam sau những năm bị chiến tranh tàn-phá. Sự tài trợ trong lúc cần kíp đó lại gây khó khăn cho các giáo-sĩ và cay - đắng cho nhiều người trong Hội-thánh khi Hội truyền giáo quyết-định chấm dứt. Thời-gian này kết thúc bởi sự chia đôi đất nước và mất liên lạc với một số tín đồ còn lại ở miền Bắc.

4.— Thời-gian phục-hồi và tăng trưởng chậm (1955-1970) bắt đầu với những năm tạm yên rồi lần lần cuộc chiến leo thang đến mức độ trở nên khốc liệt vào năm 1964 và còn tiếp diễn đến nay. Chiến-tranh đã gây biết bao nỗi khó khăn trở ngại cho sự phát-triển Hội-thánh.

Sự phục-hồi đất nước tiếp theo những năm sau 1954 đã giúp tăng cường nhiều Hội-Thánh. Tín-đồ tái họp, những người sa ngã nguôi lạnh ăn-năn trở lại, các nhà thờ được tái thiết trùng-tu. Sự truyền bá Tin-Lành một lần nữa được đặc-biệt lưu tâm. Nhiều vùng rộng lớn giữa Quảng Nam và Khánh-Hòa được dịp nghe Tin-Lành.

Hội-thánh tăng trưởng do những yếu-tố như sau : Vào khoảng các năm đầu của thập-niên vừa qua, một số đông ngư-phủ vùng Quảng-Ngãi tin theo Chúa và thành-lập Hội-thánh. Nhiều Hội-thánh mới khác mọc lên ở các trung-tâm dinh-diền vùng

Cao-nguyên, các trại định-cư ở các tỉnh Bình-Định, Quảng-Ngãi, Quảng-Nam. Một số khác được thành-lập ở thị-xã Đà-Nẵng và Đô-Thành Saigon.

Dẫu có các sự tiến-bộ như trên, các tờ khai-trình tỏ ra một sự tăng trưởng rất chậm về số lượng trong Hội-thánh chung. Trong khi chúng ta được khích-lệ nhiều bởi những mở mang về công-tác xã-hội, chúng ta lại không khỏi lo lắng khi nhận thấy cơ-quan xã-hội ấy không đem lại sự tăng trưởng số lượng cho Hội-thánh như chúng ta mong muốn.

Khi chúng ta nói về Hội-thánh tăng-trưởng, chúng ta nói về số tín-đồ thêm vào Hội-thánh bởi lễ báp-têm. Chỉ khi nào những người tin Chúa trở nên tín hữu chánh-thức trong Hội-thánh, vào năm 1969 có 1666 người chịu báp-têm và đó là con số cao hơn hết trải qua nhiều năm. Nhưng con số ấy không trội hơn so sánh với số 1600 người chịu báp-têm vào năm 1925 và năm 1931 trong khi Hội-thánh còn ít người hơn bây giờ. 1600 người chịu báp-têm vào năm 1925 chứng tỏ rằng với mỗi tín-đồ cũ có danh-sách trong Hội-thánh thì có thêm một tín-đồ mới chịu báp-têm nhập vào Hội-thánh. Nhưng 1600 người chịu báp-têm năm 1969 thì có nghĩa là với mỗi 17 người tín-đồ cũ có danh-sách trong Hội-thánh mới có thêm một tín-đồ mới chịu báp-têm nhập vào hội thánh. Đồ biểu thứ nhì của tài liệu này chỉ số giảm sút của sự tăng trưởng Hội thánh Việt-Nam. Nếu nhìn kỹ tỷ-lệ tăng-trưởng vào thập-niên vừa qua, chúng ta nhận thấy rằng Hội-thánh Tin-Lành Việt-Nam người Kinh không tăng-trưởng mau lẹ bằng sự tăng trưởng dân-số. Điều đó có nghĩa là Hội-thánh chỉ được gia tăng bởi số con cái tín-đồ lớn lên và chịu báp-têm chứ không phải bởi số người ngoại đạo tin Chúa và chịu báp-têm nhập vào Hội thánh. Thật ra nếu chúng ta xem xét trách-nhiệm chúng ta thì sẽ thấy rằng số người chưa tin Chúa hiện nay đông gấp đôi số người chưa tin Chúa trong lúc Tin-lành mới đến Việt-Nam vào 60 năm trước.

(còn tiếp)

THÁP TÙNG MỘT CHUYẾN THĂM VIỀNG CỦA HỘI TRƯỞNG TỔNG LIÊN HỘI

Chúng tôi đến vùng đất đỏ Long Khánh vào một buổi chiều êm ả như cái vè trầm lặng của thành phố tân lập này. Dân cư tỉnh Long Khánh sống về nghề trồng cây ăn trái và làm công ở các đồn điền cao su. Khi vào đến khuôn viên nhà thờ, tôi thấy một cảnh bận-rộn, tấp nập trước mắt: những anh chị phụ hồ đang hỗ-trợ các ông thợ hồ xây cất thêm 4 lớp học của Trường Trung Tiểu Học Tin Lành tại đây dưới sự điều-khiển của nhiều nhân-viên Ban

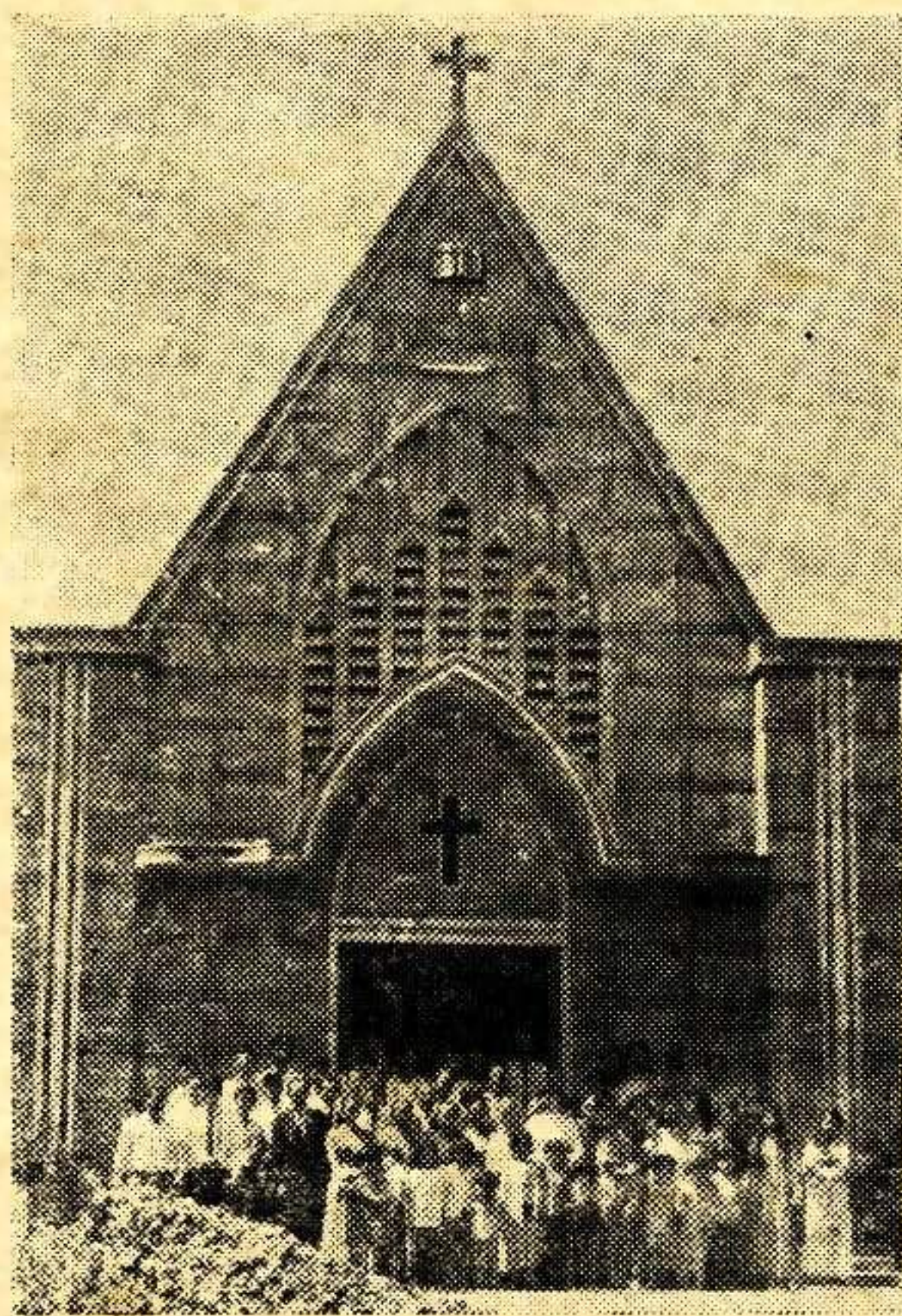
Trị sự Hội thánh trong đó có Ông Hiệu-Trưởng Trường Long Khánh cũng là Tư-Hóa của Hội-thánh nữa. Chúng tôi mỗi người đều được một chai Coca-Cola để giải-khát, và với cái mát mẻ của vùng này, chúng tôi cảm thấy thật thoải mái. Sau khi hàn huyên cùng Ông Truyền-đạo chủ tọa và Ban Trị Sự Hội-thánh, chúng tôi được mời ăn tối tại nhà Cụ Phan Thành Du. Chúng tôi được tiếp-đãi hết sức nồng-hậu. Ngoài những thức ăn thật ngon miệng do chính tay cụ Du nấu lấy, chúng tôi

cũng được nghe Cụ làm chứng về cuộc đời tin Chúa của Cụ và tôi cảm thấy được thêm sức thuộc linh để hầu việc Chúa cách đặc-lực hơn. Cụ Du cũng tiết lộ, « Có rất nhiều tín-hữu muốn khoản đãi Ông Bà Hội-Trưởng, nhưng tôi đành lấy vì tôi là tín-hữu kỳ-cựu nhất của Hội-thánh này ».

Tháng 8/1971 là tháng mà Ông Hội-

trưởng bận-rộn nhất, vì trong tháng này có tất cả 5 Hội-đồng Mục-sư Truyền-đạo cho 6 Địa-hạt trên toàn quốc, và chỉ cần nhìn vào thời biểu của Ông tôi cũng đủ cảm thấy kinh-hãi, ông thật đã làm việc quá sức lao-động. Khi về đến Saigon sau mỗi chuyến đi, Ông phải làm việc ngày đêm để giải-quyết các vấn-đề hành-chánh trong Hội-thánh chung trên toàn quốc, mà các rắc-rối hoặc lớn hoặc nhỏ như không bao giờ ngừng xảy ra. Nhưng khi nghe

những sứ - điệp của Ông, tôi cũng phải đồng ý với Ông là, « có trên 400 Hội-thánh mà chỉ có 52 tuần-lễ mỗi năm, nên phải đi thăm Hội-thánh mỗi Chúa nhật dù phải bận-rộn và mệt nhọc đến đâu ». Đây cũng là lý-do mà Ông Hội-trưởng trong mấy năm qua suýt chết vì đau do làm việc quá sức mấy lần. Trong vòng 18 tiếng đồng hồ, Ông đã giảng 3 bài. Ông nhấn mạnh, « Hầu việc Chúa là một đặc ân mà Đức Chúa Trời ban cho con cái của Ngài, dâng tiền cho Chúa cũng là một đặc - ân để con cái



Hội-thánh Long-Khánh vui-vẻ chào mừng tôi tớ Chúa

Chúa có thể dự - phần vào công việc của Chúa trên thế hạ ». « Hội-Thánh nào cũng muốn có một mục-sư tốt, nhưng lại muốn trả lương thật hạ. Thật ra chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể trả lương nời cho các mục-sư ». Chúng tôi về đến Saigon vào lúc 6 giờ chiều ngày Chúa nhật 22/8 với những nỗi mệt-nhọc và hân-hoan lẫn lộn. IMI

BAN CHỨNG ĐẠO THƯỢNG.—

Thi-hành chương-trình Truyền-đạo sâu-rộng, khu vực Truyền-giáo Đơn-dương thuộc tỉnh Tuyên-đức đã tổ-chức được 20 tiểu-tổ cầu-nguyện và tái-lập 17 tiểu-ban chứng-đạo gồm những người sắc-tộc Koho và Chru. Các ban chứng-đạo đã sốt-sắng đi chứng-đạo mỗi tuần vào ngày thứ bảy và Chúa-nhật. Trong lục-cá-nguyệt vừa qua, đã có chín mươi người tin Chúa.

Các Ban Chứng-đạo thường phải đi bộ trên 10 cây số vào trong các làng để làm chứng. Đặc-biệt Ban Chứng đạo Chi-hội Klongbla đã gửi thức ăn đi mười mấy cây số vừa làm chứng về Chúa vừa lo tái-thiết một nhà thờ tại làng cạnh bằng vách ván lợp tôn. Trước ở đây có trên 200 tín-đồ. Nay có 20 người trở lại và nhóm hằng tuần.

Các ban chứng đạo Thượng dù đơn-sơ, thiếu-thốn, nhưng vẫn sốt-sắng làm chứng đạo. Thật tạ ơn Chúa.

NGHĨA-HƯNG—Việc Chúa làm.—

Tôi đã được Chúa sai đến Nghĩa-hưng (Quảng-ngãi) hầu việc Ngài từ 11-7-1970. Tạ ơn Chúa, dầu giữa một Hội-thánh nghèo-nàn, đức-tin của tín-đồ còn đơn-sơ, lại phải sống trong tình-trạng an-ninh bấp-bênh, nhưng ơn lành, phép lạ của Chúa vẫn cứ được đều-đặn tỏ-bày cách đáng sợ lạ-lùng đến nỗi cứ tưởng hai tháng qua là hai tháng mà tôi được phước nhiều hơn hết bất cứ lúc nào từ khi tôi tin nhận

Chúa đến nay. Nhìn chung, tôi thấy Hội-thánh đang tăng-trưởng rõ-rệt, đặc-biệt là về phẩm. Có bao nhiêu tín-đồ đi nhóm bấy nhiêu. Có ít nhất là hai gia đình được vương lên khỏi căn bệnh yếu-đuối kinh-niên. Số thi-giờ cầu-nguyện hằng ngày, hằng tuần gia-tăng, cầu-nguyện cho Truyền-đạo sâu-rộng, nhất là chiến-dịch « Thông-điệp của Thượng-Đế cho mỗi gia-đình ». Chiến-dịch này sẽ phát-động tại đây vào trung-tuần tháng 9 đợt đầu 2.000 quyền. Tập « Đọc và cầu-nguyện » cũng được hưởng-ứng. Ngoài ra, thi-giờ nhóm lại học Kinh-thánh đang gia-tăng một cách đáng khích-lệ do Chúa cai-trị. Kinh-thánh và các sách bồi-linh, chứng-đạo được mua và xin thêm. Ban Thanh-niên vừa được thành-lập 2 tuần trước đây và sanh-hoạt một cách hăng-say. Ai nấy tỏ lòng kính-mến Chúa, hiệp một nhau, và nhiều dấu-hiệu đáng lạc-quan khác. Đó là việc Chúa làm. (Trích thơ của TĐS Dương đức Hiền, 24-8-71).



Ban chứng-đạo Thượng

Cuộc Hội-Thảo về Hội-Thánh Tăng-Trưởng Tại Đà-Lạt Từ Ngày 9.8.71 Đến 13.8.71

Lửa cháy, lửa cháy... ngọn lửa bùng lên soi rõ quang-cảnh tối-tăm, thê-lương và buồn bã. Lửa đang cháy trong lòng người, lửa đang giục - giã, đang thiêu đốt, đang g o-thét, đang cuộn cuộn cháy, đang xoáy nạnh tâm-linh mỗi người. Thánh-Linh Chúa đang thăm viếng chúng tôi, chúng tôi thấy

nhẹ nhõm quá, hãy cuốn lấy chúng tôi, gió Thánh-Linh ơi...

Cụ Tấn-sĩ Schelander — một giáo-sĩ Mỹ tại Ấn-độ suốt trong 40 năm vừa qua — với mái tóc bạc phơ, với khuôn mặt phúc-hậu, đang ngồi đó. Cụ đã cho chúng tôi thấy rõ Chúa; những lời khuyên bảo của cụ thật quý báu thay. Cụ nhắc tới tình trạng hăm hăm của chúng tôi. Phải, chúng tôi đã đánh mất sự sắc bén của Thánh-Linh, chúng tôi đã quên không thưa trình với Chúa vì chúng tôi vẫn còn quá chú-trọng đến công việc của đời này. Chúng tôi vẫn còn tham lam và kiêu-căng quá, chúng tôi chưa tôn-trọng người khác như chính mình. Cụ dùng II Các Vua 6: 1-7 để nhắc nhở chúng tôi rằng chúng tôi phải ăn năn, phải quay lại và thưa với Chúa mọi điều.

Cụ Schelander giảng tất cả 5 bài, vô số điều dạy dỗ mà không tiện kể hết ra đây. Cảm ơn Chúa vô cùng. Chương-trình nhóm thật bận rộn, từ 6 giờ sáng cho mãi đến 9, 10 giờ tối, song ai nấy đều đầy dẫy sự vui mừng. Chương trình mỗi ngày là cầu-nguyện, nghe giảng, nghe



thuyết-trình về Hội-Thánh Tăng-Trưởng, theo dõi những cuộc thuyết-trình của các vị truyền-giáo để có thể thấy rõ thực trạng của từng khu-vực truyền-giáo, thảo-luận, xem hình ảnh và những buổi giải-trí tập-thề.

Hai thuyết-trình-viên, Mục-Sư Trương-văn-Tốt và Giáo-sĩ Reimer đã gây cho chúng tôi một niềm vui mừng lớn vì thấy được sự cần thiết của Hội-Thánh Tăng-Trưởng, nguyên-tắc của Hội-Thánh Tăng-Trưởng, những lý-do đã ngăn trở sự Tăng-Trưởng của Hội-Thánh. Các ông lại cho chúng tôi biết thêm về những thí-dụ điển-hình của Hội-Thánh Tăng-Trưởng tại khắp nơi trên thế-giới, như tại đảo Timor và thổ-dân Rani .v. v... Kế-hoạch «Hội-Thánh Tăng-Trưởng» này không phải là một phương pháp mới lạ mà thật ra đã được ghi lại trong Kinh-Thánh từ ngàn xưa. Thêm vào đó, các ông lại giúp chúng tôi thấy rõ quá-trình tăng-trưởng của Hội-Thánh chúng ta qua 60 năm,

Ngoài ra, trong chương-trình này cũng có Tấn-sĩ Philip và Giáo-sư Hauper (hội Wycliff) thuyết-trình về 2 đề-tài đặc-biệt về ngôn-ngữ học liên-quan đến công-cuộc truyền-giáo hiện nay.

Qua các giờ hội-thảo, chúng tôi thấy rõ sự thực-tâm của các vị dự nhóm: giúp-đỡ và chia - xẻ lẫn nhau. Cuộc hội-thảo thật vui - vẻ và đầy sự cởi mở. Tại đây không còn có sự cách - biệt giữa những người phục-vụ nhiều năm hay ít năm, già hay trẻ, khu-vực truyền-giảng nhiều tín-đồ hay ít, người Việt hay người thuộc chủng-tộc khác... tất cả đều hòa-hợp trong một tình-yêu cao-cả...

...4 ngày trôi qua thật mau, ai phải về khu-vực nấy, buổi chia tay sao mà quyến luyến thế. Những nụ cười, những cái vẫy

tay từ-giã, kèm theo lời hẹn tái-ngộ trong năm sau, những lời chúc tiến nòng nân và thú-vị. Nhớ lại những ngày đầy phước-hạnh vừa qua, nhớ những buổi hội-thảo hào-hứng, nhớ những bữa ăn với những câu chuyện vui, nhớ các bài giảng của cụ Schelander và bài giảng sau cùng của Giáo-sĩ Thomas Stebbins, rồi nhớ đến các bài thuyết - trình về Hội - Thánh Tăng-Trưởng... tất cả đã hâm nóng lại tấm lòng nguội lạnh và nhen lại ngọn lửa hy-vọng trong tâm khảm mỗi người.

Những điều đã học hỏi trong khóa Hội-Thảo này nhất-định phải được đem ra áp-dụng hầu Hội-Thánh của Đức Chúa Trời được tăng-trưởng. Phải, đó là bổn-phận, là trách - nhiệm của mỗi người chúng ta vậy.

NTT

CẢM TẠ

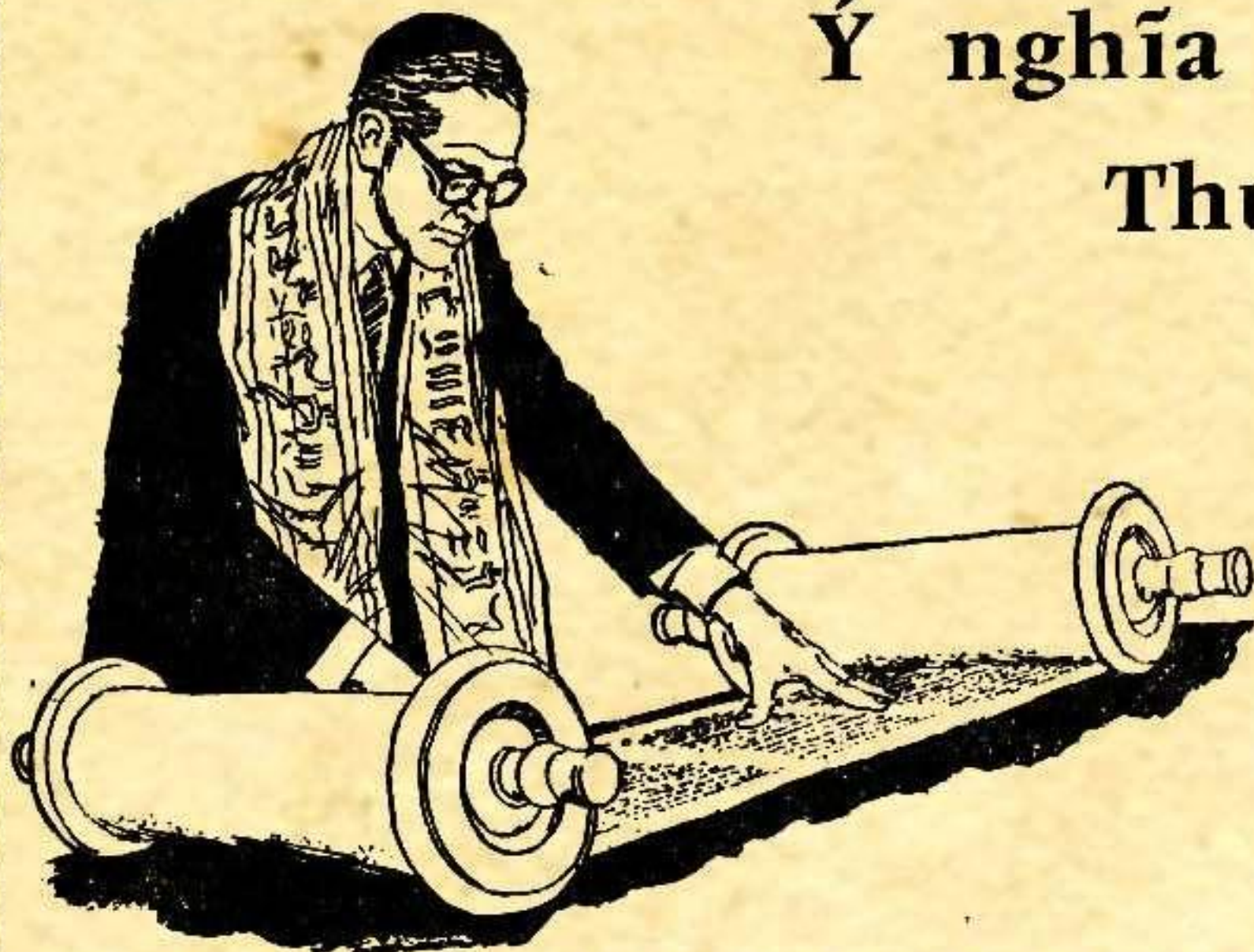
*Đêm trăng sáng con ngược nhìn tinh tú
Muôn vì sao chiếu rọi khắp nhân gian
Ngắm sao dăng lòng con những bàng
hoàng
Đếm ngày tháng con mê mẩn thần trí
Con nhớ lại thuở tung hoành hoang phí
Tuổi yêu đời chìm đèn đỏ đèn xanh
Nhạc chơi vơi theo men rượu tập tành
Con buông thả cho thân mình chìm đắm
Cảm tạ Chúa con sắp sa vực thẳm
Thì Ngài thương dùng « Thông điệp gia
đình »*

*Cứu vớt con thoát khỏi cảnh điêu linh
Tiếp nhận Chúa tâm hồn con mở rộng
Lòng yêu thương Ngài làm con xúc động
Đức hy sinh ôi bề rộng trời cao
Đêm hôm nay say ngắm những vì sao
Qua cảm xúc con dâng lời Cảm tạ
Chúc tụng Chúa con cầu Ngài thương cả
Dân tộc con cho họ sớm ăn năn
Cứu nước con thoát khỏi cảnh khó khăn
Hòa bình đến trong tình thương của Chúa*

LÊ-VĂN-THÁI
Tuy-Hòa

GHI-ÂN. — CÁC ÂN-NHÂN ỦNG-HỘ VIỆC TRUYỀN GIÁO

(sẽ đăng tiếp trong số báo sau)



Ý nghĩa

Thuộc linh

của tự mẫu

HI-BÁ-LAI

Soạn giả : Bà PHẠM-VĂN-NĂM

BÀI THỨ MƯỜI BẢY



PE (CÁI MIỆNG)

SỐ TIÊU-BIỂU : 80

CHỮ thứ 17 là Pe, phát-âm như chữ P, nghĩa là cái miệng. Chữ Miệng Kinh-thánh đề-cập đến 303 lần. Lần đầu tiên trong Sáng. 4:11. «đất hả miệng chịu hút máu của em người...» lần chót trong Khải-thị 19:21 «Những kẻ khác đều bị giết bởi lưỡi gươm ra từ Miệng Đấng cỡi ngựa.....»

Tội-lỗi vào trong thế-gian do nơi con mắt và cái miệng. Bà Eva lấy mắt nhìn đến vẻ đẹp của trái cây cấm và đã hả miệng ra ăn trái cây ấy. Hậu-quả tai-hại là sau đó ít lâu «đất hả miệng hút máu» Abên do Cain làm đổ ra.

Hầu hết mọi tội-lỗi đều bởi miệng loài người gây ra, lại cũng bởi miệng mà người ta được phước. Con người nhờ miệng ăn

uống nên mới sống, nhờ miệng nói ra lời hiền lành để yên-ủi kẻ buồn rầu, người cùng-khổ. Miệng thốt ra lời khôn-ngoaan khiến người ta ưa-thích, quý-mến. Miệng ngợi-khen quyền-năng vô hạn của Đức Chúa Trời. Miệng giảng dạy lời hằng sống của Chúa. Miệng đồn ra danh Chúa Jêsus, nói ra tình yêu thương tuyệt-mỹ của Ngài. Miệng hát những bài thánh-ca du-dương, êm-ái để ca-ngợi Chúa. Miệng dâng lên lời khấn-nguyện nài xin trước mặt Chúa.

Miệng vui cười vang dội để bày tỏ niềm vui...v...v... Trái lại, miệng cũng là một lợi-khí nguy-hiêm vô cùng. Do nơi cửa miệng loài người đã nói lời dối-trá. Miệng nói lời xác-xược. Miệng nói lời kêu-ngạo, khoe-khoang. Miệng nói lời chua cay độc-hiêm. Miệng đi bày tỏ những chuyện bí-mật của người khác. Miệng nói lời tục-tỉu. Miệng nịnh hót người ta. Miệng thày-lay thóc-mách. Miệng vu-cáo người vô tội. Miệng phao đồn những tin thất-thiệt. Miệng nói phạm-thương. Miệng chưởi rủa. Miệng lăm bằm, Miệng khóc la rên-rỉ. Miệng nói lời tầm-phào, bá-láp...v...v... Tuy sự lợi ích và sự nguy-hiêm do miệng gây ra thật nhiều, song chỉ tóm ại trong hai loại; một loại tốt và một loại xấu. Loại tốt ví như

giống tốt, này sanh bông trái tốt, có ảnh-hưởng tốt, phát xuất từ những con người tốt là người được chuộc bởi huyết Chiên Con. Những người này sẽ nghe lời phán từ Miệng vua trên muôn vua, Chúa trên muôn chúa rằng: «Hỡi các người được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên-đàng đã sẵn sẵn cho các người từ khi dựng nên trời đất» (Mathiơ 25:34).

Loại xấu ví như giống xấu, này sanh bông trái xấu, có ảnh-hưởng xấu, phát xuất từ những con người xấu là người chống nghịch với ý-chỉ của Chúa Jêsus. Tuy họ có khi cũng lẫn-lộn trong hàng-ngũ của những người tốt, song từ họ không phải là giống tốt, đó chỉ là những cỏ lùng lộn trong lúa mì. Những kẻ thuộc loại này sẽ bị «giết bởi lưỡi gươm ra từ miệng Đấng cỡi ngựa» (Khải-thị 19:21) trong ngày phán xét.

Câu chuyện một đầy-tớ bất trung, đem giấu nén bạc của chủ, khi chủ về lại quá «già miệng» trách-móc chủ để tự bào-chữa cho mình. Nhưng chủ nói rằng: «Hỡi đầy tớ ngoan-ác kia, ta sẽ do nơi đâu ra từ miệng người mà xét người», (theo nguyên-văn Luca 19:22).

Đầy tớ trung-tín không nói dài dòng, chỉ trình lên chủ công việc mình đã làm lợi ra mà thôi. Không phải các đầy-tớ này không có miệng để nói nhiều hơn, để khoe-khoang công việc mình cho người khác biết rõ hơn, khoe tài-ngệ của mình cho người khác thán-phục hơn đâu. Song người này «im lặng» để nghe tiếng chủ. Nghe được lời khen từ miệng chủ là điều vinh-dự, phước-hạnh nhứt cho mình rồi!

Chúa Jêsus quở-trách người Pha-ri-si bởi có họ chỉ tôn thờ Chúa bằng «miệng» mà

không phải bằng tấm lòng (Mathiơ 15:8). Trong lòng họ chất-chứa sự ghen-ghét, ganh-tị, gian ác nên miệng họ không ngại gì mà không lên án Chúa là «lộng ngôn», đồng thời cũng miệng ấy họ lại ngày đêm đọc sách luật-pháp của Môi-se, rồi cũng do miệng ấy truyền lệnh quân lính đi bắt Chúa, tố-cáo Chúa, truyền Phi-lát phải đóng đinh Ngài!

Miệng của A-na-nia và Sa-phi-ra dám nói dối với Đức Thánh Linh, đến nỗi cả hai vợ chồng phải chết tức-tức! Ngược lại Phao-lô vì làm chứng cho Chúa mà bị thầy tế-lễ thượng-phẩm A-na-nia sai người vả miệng... Kinh-thánh còn mô-tả rõ về sự khác biệt giữa miệng người công bình và miệng người gian-ác. «Miệng người công-bình nuôi dạy nhiều người! Miệng người công-bình sanh sự khôn ngoan» (Châm-ngôn 10:21, 31;) «Nhưng miệng kẻ hung ác chỉ nói sự gian-tà», «Nhưng miệng kẻ ác buông ra đều dữ». (Châm-ngôn 10:12b và 15:28b).

Không một cơ-đốc nhân nào lại thích có cái miệng như tên đầy-tớ bất trung kia. Nhưng chắc hẳn mỗi người đều ao ước cho mình có cái miệng chứa «Đạo» ở trong (Rôma 10:8). Những cái miệng như thế mới có thể xưng Danh Chúa cách trung-thực. Vì trong lòng tin quả-quyết Chúa Jêsus đã sống lại từ trong kẻ chết, nhờ sự tin chắc như thế mà được xưng công bình, cũng nhờ miệng làm chứng chắc như thế mà được sự cứu-rỗi (Rôma 10:9-10). Nếu toàn thể Hội-thánh của Đức Chúa Trời có cái miệng của người công-bình mà thôi, ắt sẽ khiến cho những cái «miệng kẻ ác phải bị ngậm lại mà nhận tội mình trước mặt Đức Chúa Trời» (Rôma 3:19).



TRUYỆN DÀI GIẢI VẤN-CHƯƠNG NOBEL 1951 đăng TKNS từ số 366

Tác-giả : PAR LAGERKVIT
Người dịch : HƯƠNG DƯƠNG

(tiếp theo)

— Việc đó không phải do tôi quyết định được. Xa hắc đáp nhỏ.

— Ta trông chú mày không có can đảm đến thế. Mà chú mày không muốn sống sao ?

— Thưa có, Xa hắc đáp. Tôi rất muốn sống.

— Nhưng nếu chú mày không chịu chối bỏ đức tin, thì sẽ không có gì cứu được chú mày. Chú mày phải mất mạng sống.

— Tôi sẽ không mất Cứu Chúa là Thượng Đế tôi.

Viên trấn thủ La-mã nhún vai :

— Nếu thế thì ta không làm gì được cho chú mày hết. Ông ta vừa nói vừa trở lại chiếc bàn ông đã ngồi lúc họ mới đến. Ông ta cầm một cái chày bằng ngà đánh vào một tấm thẻ cầm thạch.

— Chú mày cũng điên như vị thần của chú mày vậy, ông ta nói thêm thật nhỏ.

Trong lúc chờ người lính gác, viên trấn thủ La-mã tiến đến gần Baraba,

lật tấm thẻ của lão lại và dùng mũi nhọn của một chiếc dao găm, xóa bỏ mấy chữ « Christos Jêsus » đi. — Vì chú mày không tin hẳn nên để nó lại cũng vô ích, ông ta nói.

Trong lúc việc đó xảy ra, Baraba cảm thấy cái nhìn của Xa hắc nung nấu tâm can lão, cái nhìn mà lão chẳng bao giờ quên được.

Xa hắc bị tên lính gác đem đi, còn Baraba thì vẫn đứng đó. Viên trấn thủ khen lão về thái độ hợp lý ấy, một thái độ mà ông ta muốn ban thưởng. Lão sẽ đến trình diện với người cai nô lệ để người ta sẽ giao cho lão một việc làm nhẹ nhàng hơn.

Baraba liếc nhìn rất nhanh viên trấn thủ La-mã khiến ông ta nhận thấy rằng thật ra con người này vẫn còn một tia nhìn nhưng là một cái nhìn vô hại. Hận thù ngời lên trong cái nhìn đó như đầu nhọn của một mũi tên chẳng bao giờ được bắn đi.

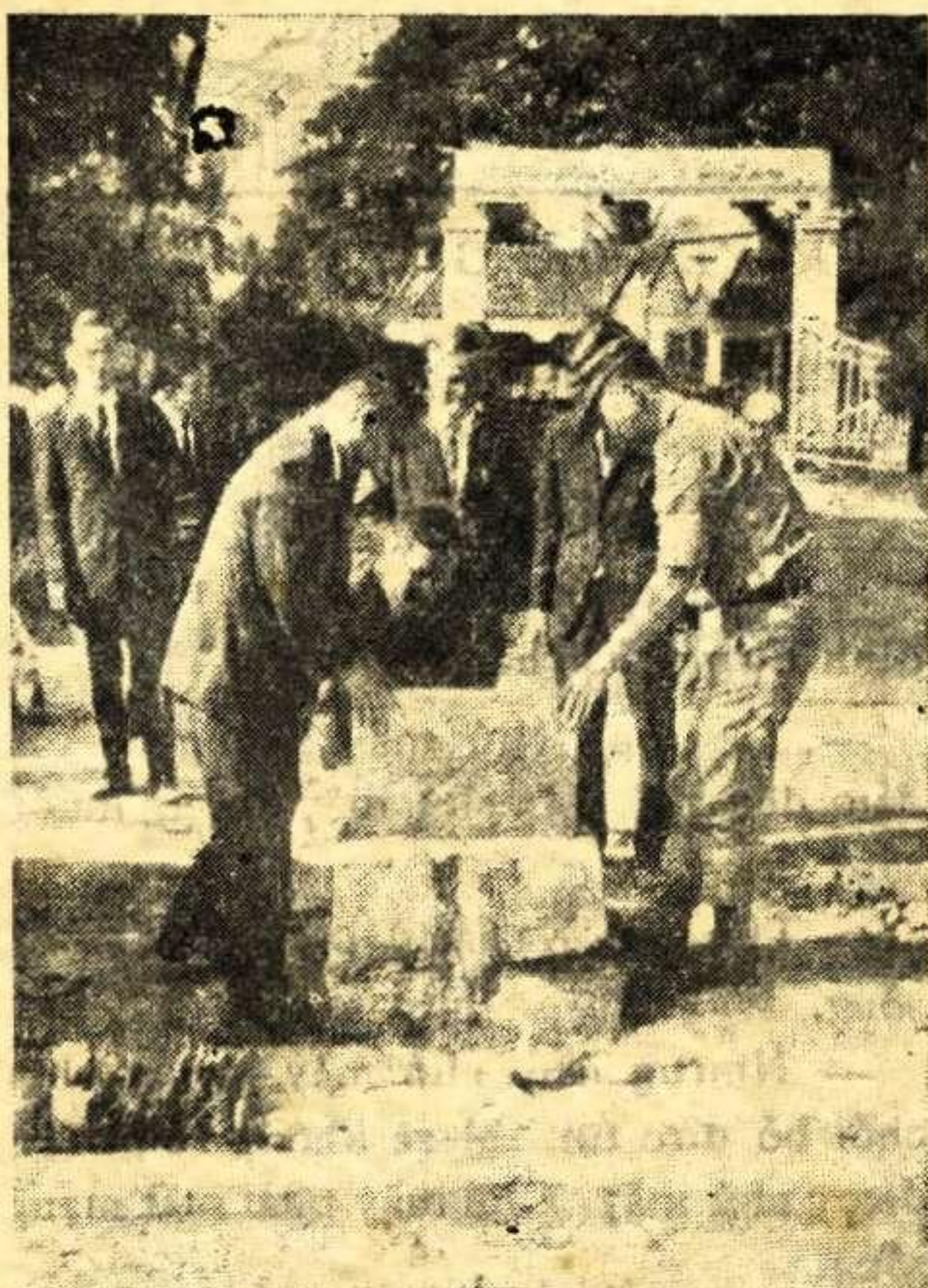
Rồi Baraba làm theo lệnh đã truyền cho lão.

(còn tiếp)



HỘI-THÀNH

PHAN-RANG.— Lễ đặt viên đá đầu-tiên xây đền-thờ. — Lúc 9 giờ sáng ngày 10-8-71 đã cử-hành lễ đặt viên đá đầu-tiên xây cất đền thờ Đức Chúa Trời tại Hội-thánh Tin-lành Phan-rang. Buổi lễ được tăng thêm phần trọng-thể với sự hiện-diện của Mục-sư Chủ-nhiệm Trần trọng Thực, Đại-tá Tỉnh-trưởng Ninh thuận, các quan-khách quân dân chính, các tôi-tớ và con-cái Chúa xa gần cùng ban Tuần-hoàn Cam-ranh Ninh-thuận tham-dự. Thay cho các con-cái Chúa tại Phan-rang, chúng tôi thành-kính tri-ân các tôi-tớ Chúa và con-cái Ngài đã gửi điện-tín, thơ-từ chúc mừng cùng các số tiền quyên-trợ về sự xây-cất nhà thờ. Đứng trước công-việc kiến-thiết tốn kém quá nhiều, chúng tôi kính xin các tôi-tớ và các con-cái Chúa nâng-đỡ Hội-thánh nhỏ-mọn ít-ỏi của chúng tôi trong lời cầu-nguyện cũng như tài-chánh để nhà Chúa sớm được hoàn-thành. Chúng tôi xin thăm-tạ. *Ban Trị-sự*



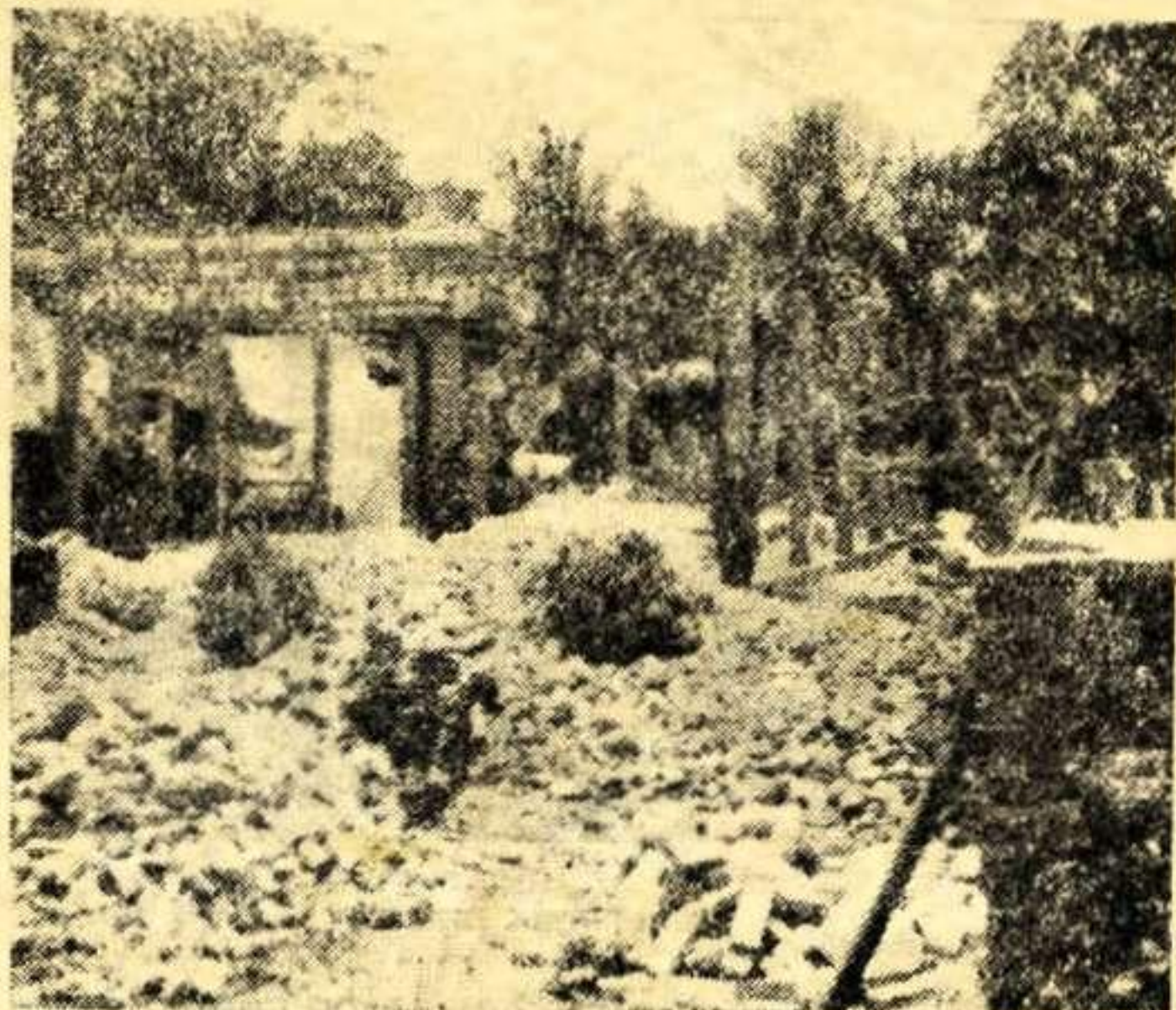
CHI-LĂNG (DALAT). — Hội-nhánh mới mở — Tạ ơn Chúa, Hội-thánh Dalat đã khởi-sự nhóm tại Hội-nhánh Chi-Lăng vào mỗi chiều Chúa-nhật, kể từ 5-9-71. Nơi đây cách xa Hội-thánh Dalat 5 cây số. Hiện nay Ông Bà Đào Kỳ tạm cho mượn căn phố để nhóm. Bàn ghế cũng như vật-dụng còn thiếu-thốn. Kính mong quý vị nhớ cầu-nguyện cho. Đa-tạ. *MS Nguyễn Linh, hộp thư 22, Dalat*

THÀNH-LỢI.— Xây cất nhà thờ.—

Nhà thờ Thành-lợi rất cũ kỹ lại bị chiến-tranh tàn-phá hư, nứt rất nhiều, có thể bị sụp-đổ thành - lình, nên hai năm qua chúng tôi bắt-buộc phải triệt-hạ và dành nhóm tạm hằng tuần nơi tư-thất chật-hẹp. Tạ ơn Chúa, cách đây sáu tháng, mặc dầu số con-cái Chúa ít-oi phần lớn lại nghèo-nàn, Hội-thánh chúng tôi cậy ơn Chúa đã xây nền và đúc cột. Chúng tôi đã bước được một bước, nhưng đến nay công-tác phải ngưng-trệ vì ngân-quỹ chúng tôi đã khô-cạn, mặc dù chúng tôi đã lạc-quyên nhiều đợt tại Hội-thánh nhà. Do đó, chúng tôi mượn mấy dòng chữ này, kính xin quý vị tôi-tớ con-cái Chúa vui lòng cầu-nguyện hộ và đồng-thời cũng trợ-giúp tiền-bạc vào công-việc xây-cất nói trên. Thành-thật cảm ơn quý vị.

Ban Trị sự

Kể từ đầu năm 1972, giá bài học Trường Chúa-nhật sẽ tăng lên 25 đồng thay vì 20 đồng mỗi tập. Yêu cầu các Hội-thánh cho biết trước số mua.



KONTUM.— Hội - Thánh phẫn-hung — Hội-thánh Tin-lành chỉ xây được cơ-sở thờ-phượng Chúa từ năm 1968. Hội-thánh nhóm lại tối-đa là 50 người, đa-số là gia-đình quân - nhân sắc - tộc và những công-chức các nơi dời đến một thời-gian rồi lại đi. Tín-đồ địa-phương chỉ có vài gia-đình. Tạ ơn Chúa, như lễ Phục-sinh, Hội-thánh tổ-chức một cuộc hực-

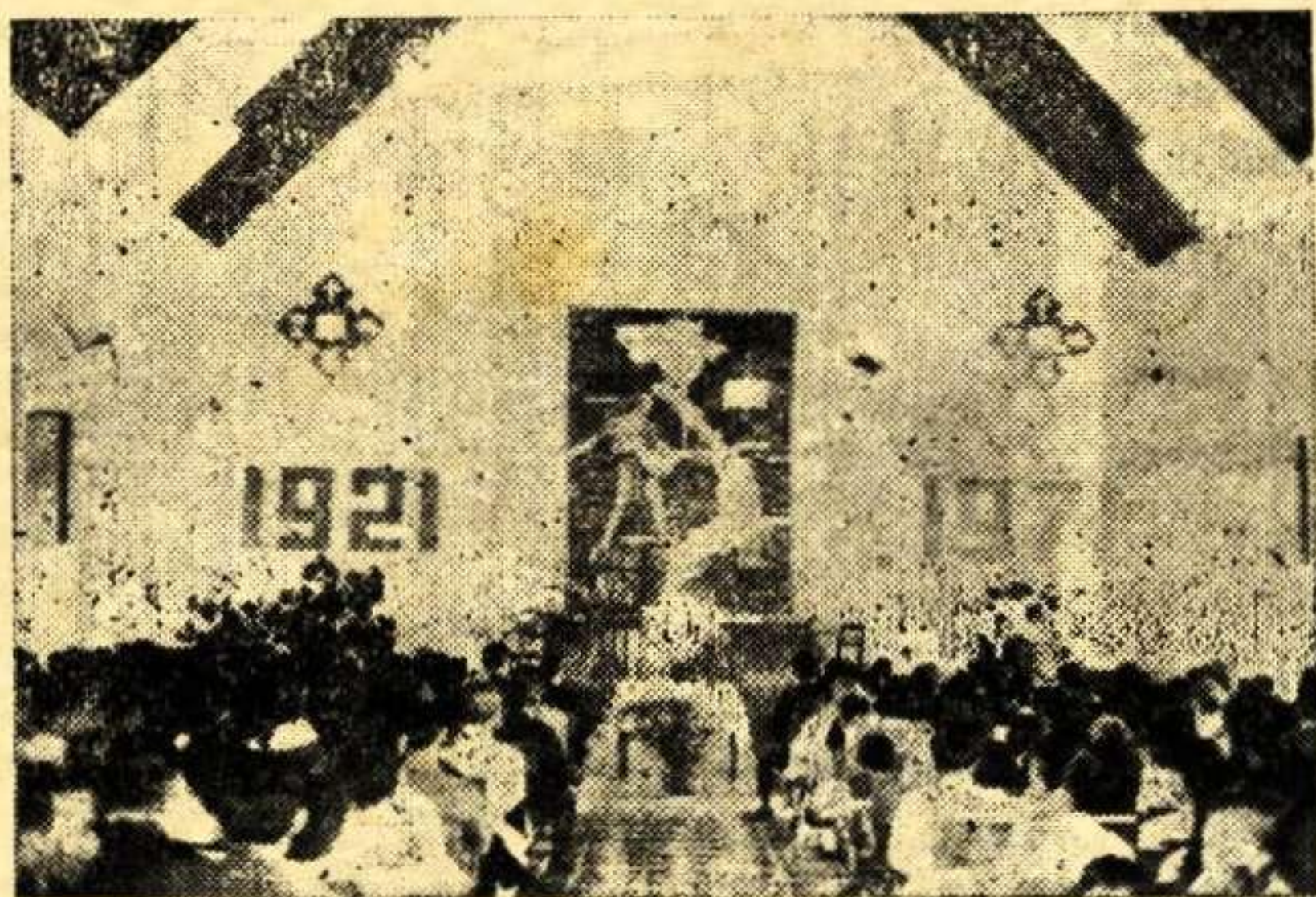
hưng bố-đạo giảng từ thị-xã Kontum tới các xã Phương-quý, Phương-hòa, Tân-phú. Kết-quả được 11 linh-hồn đã trở lại thờ-phượng Chúa và Hội-thánh đầy vui-mừng về ơn-phước mới Chúa ban cho. Kính mong các tôi-tớ Chúa và Hội-thánh khắp nơi lưu-tâm khẩn-nguyện cho công - việc nhà Chúa tại tỉnh Kontum càng thịnh-vượng thêm hơn (10-8-71).

MS Tạ- Kế



Lễ kỷ-niệm 50 năm Trường Kinh-thánh và Thần-học-viện

Tại Nha-trang ngày 5 tháng 9 năm 1971



Hàng ngàn người tham-dự buổi-lễ

Mùa khai giảng niên-học 71-72 của Thần-học-viện Nha-trang có vẻ khác lạ hơn các khóa học trước rất nhiều. Từ ngày 1-9-71 đã bắt đầu thấy các sinh-viên, học-sinh lũ-lược từ các Hội-thánh trong toàn quốc tựu về. Giữa sự im-lặng, thơ mộng của Hòn Chồng, với bộ mặt sáng-sủa chi lạ của Thần-học viện, thỉnh-thoảng nổi lên những tiếng nổ dòn của các thứ động-cơ, những tiếng chào mừng của các bạn-hữu, hòa với tiếng của Cụ Viện-trưởng qua máy Interphone và tiếng « báo-cáo, báo-cáo » của Mục-sư Giám-thị qua máy phóng thanh, khiến cho khách qua lại dù xa lạ đến đâu cũng nhận được rằng nơi đây đang chuẩn-bị một cái gì.

Thật đúng vậy, ở đây thiên hạ đang dồn hết khả-năng, sức-lực và phương-tiện để ăn mừng Trường Kinh-thánh 50 tuổi.

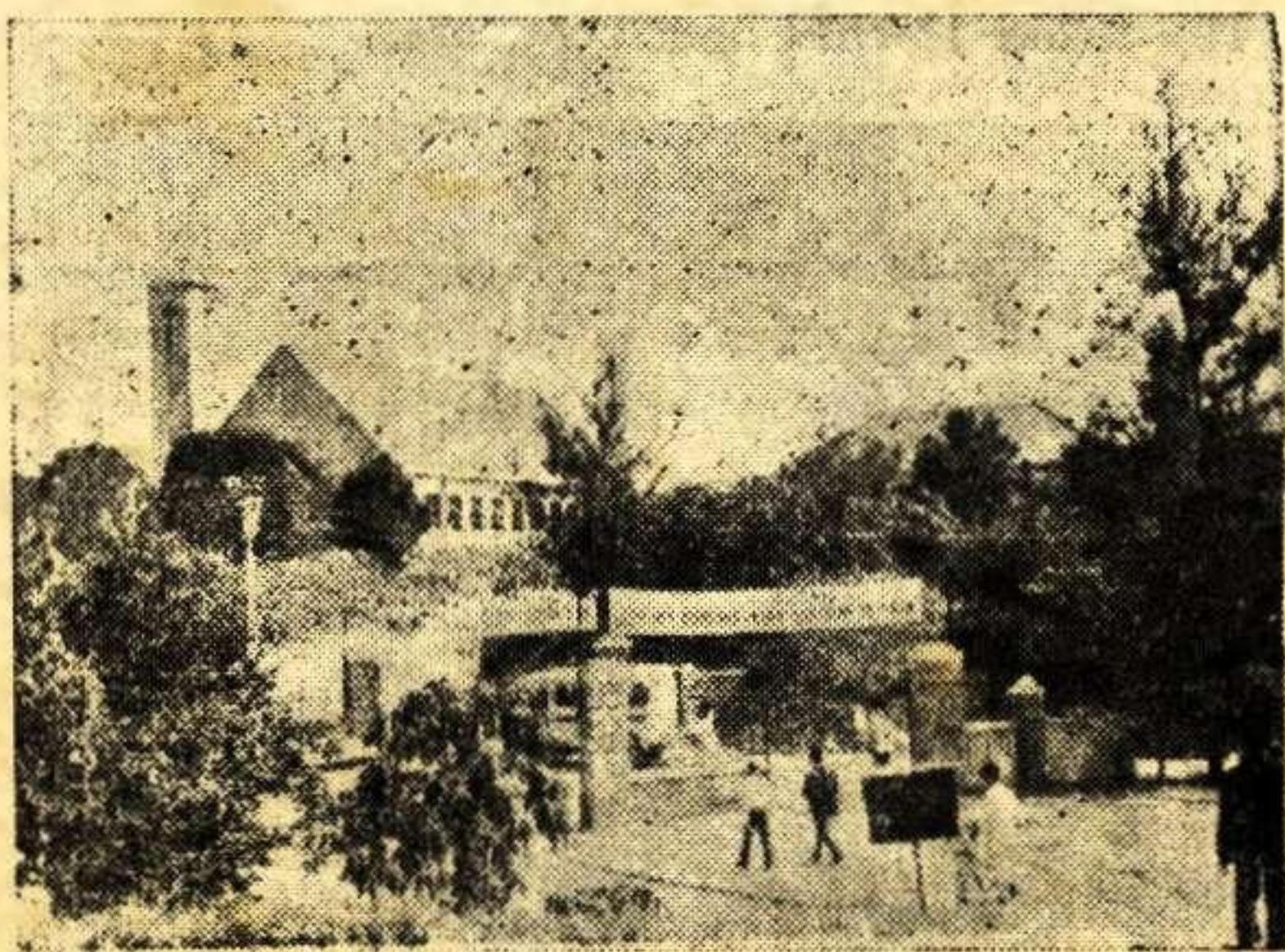
—Ồ, sao lạ hỉ? Học-sinh, sinh-viên năm ni, hẳn rằng có lăm vị tóc bạc và đi không muốn vững.

—Không, các vị ấy là khách đã từ các tỉnh xa lặn-lội về đây để dự lễ đấy chứ!

—Thế hả? Có cả Ban-Trị-Sự Tổng-Liên-Hội về họp nữa kia! Lễ kỷ-niệm 50 năm Trường Kinh-thánh và Thần-học-viện to đến thế thì thôi, chớ còn đòi chi nữa.

Mọi sự đều chuẩn-bị và sắp-đặt chu-đáo. Các sinh-viên và học-sinh tiếp giúp với quí vị Giáo-sư và Giám-thị lo-liệu mọi khoản đều đầy-đủ. Từ tiếp-tân, khánh-tiết, ẩm-thực đều đủ tất cả. Riêng ông Giám-thị chạy thở không ra hơi, nhưng lúc nào cũng cười rất ư là tươi-tắn, miệng luôn lành đến tận mang tai.

—A-lô! Mục-sư Giám-thị có đó, không?



Từ Thần-học-viện đi đến nhà thờ

- Dạ có tôi nghe đây.
- Bữa ăn chiều thứ bảy mấy món?
- Dạ 6 món
- Thế hả! Liệu có đủ để đãi khách không?
- Dạ, 1 bò, 2 heo, chắc không thiếu đâu, thưa Cụ.

Trong hai ngày thứ bảy và Chúa-nhật, Thần-học-viện đãi ăn tất cả khách-khứa đến dự lễ, nhưng bữa ăn chính vẫn là bữa tiệc trên 300 thực-khách tham-dự được tổ-chức vào chiều thứ bảy 4-9-1971.

Sáng Chúa-nhật 5-9-1971 Giáo-sĩ Hội-trưởng Thomas Stebbins giảng tại nhà thờ Thần-Học-Viện. Ông nhấn mạnh về sự đầy đầy Thánh-Linh trong công-tác của Hội-thánh và chức-vụ của các tôi-tớ Chúa. Buổi chiều là lễ chánh-thức. Từ 14 giờ 30, nhà thờ đã đầy chật các tôi-tớ, con-cái Chúa và chung-quanh nhà thờ cũng có rất đông người chen nhau đứng. Nghe rằng số người dự nhóm hôm nay ước-lượng lối 1.000, và có phần đông hơn lễ khánh-thành vào năm 1960.

Mọi người đi vào nhà thờ đều nhận được một tờ chương-trình, xem thấy có tên Mục-sư Giáo-sư Tấn-sĩ Lê Hoàng Phu, ai cũng ngó quanh đề tìm, nhưng khi hỏi ra mới biết Mục-sư Lê Hoàng Phu chưa về kịp vì còn chờ trình luận-án. Có lẽ vào đầu năm 1972, ông mới rời Huế-kỳ.

Nhà thờ Thần-Học-Viện đẹp quá. Sự trang-hoàng đơn-giản nhưng rất ý-nghĩa với một tấm phong có hình người gieo giống đứng trên bản-đồ nước Việt-Nam với các mũi tên tỏa ra từ Đà-nẵng và Nha-Trang nói lên công-việc truyền Tin-Lành cứu-rỗi của Đức Chúa Jê-sus-Christ đã phát ra từ trường Kinh-Thánh Đà-nẵng và Thánh-kinh Thần học viện Nha-

trang trong 50 năm qua, đã kêu-gọi được khá đông người tin-nhận Chúa và thiết-lập được nhiều Hội-thánh. Nét vẽ người nông-phu gieo giống rất đẹp, nhưng ước-ao người ấy mặc quần áo Việt-nam thì tuyệt-hảo.

15g30, lễ bắt đầu do Mục-sư Giáo-sư Tổng-thư ký Vũ văn Cư hướng-dẫn chương-trình. Tuần-tự theo các tiết-mục đã định trong chương-trình những lời cầu-nguyện, những bài hát, bài giảng, huấn-từ vv... đã diễn ra cách trang-trọng và cảm-động. Cuối chương-trình có phần trao tặng tập Kỷ-yếu, in khá đẹp. Dù còn thiếu một số chi-tiết và hình-ảnh quan-trọng nhưng đây quả là một tập tài-liệu đáng để dành cho thế-hệ sau cùng xem. Buổi nhóm chấm-dứt, ai nấy ra về với niềm hân-hoan tràn-ngập tâm-hồn, thầm tạ ơn Chúa về những ơn lành Ngài đã ban cho trường Kinh-Thánh ngày xưa và Thần-học-viện ngày nay. Mọi người đều nguyện-cầu Chúa ban thêm ơn dư-dật cho Thần-học-viện trong những dự-tính sẽ thực-hiện trong tương-lai để đáp-ứng nhu-cầu của Hội-thánh và phát-triển kịp theo đà tiến của xã-hội.

Một người dự lễ.

Tri-ân.— Ban Giám-đốc và Giáo-sư Thần học viện Nha-trang rất tạ ơn Chúa về lễ kỷ-niệm 50 năm Trường Kinh-thánh và Thần học viện vừa qua. Cũng thành-thật cảm ơn quý vị Hội-trưởng Giáo-sĩ, Hội-trưởng Tổng-liên hội, Ban Trị-sự Tổng-liên hội, Ban Trị-sự Hội Truyền-giáo tại Việt-nam, các Giám-đốc cơ-quan trong Hội-thánh, các Mục-sư, Truyền-đạo và toàn thể các quý chức-viên và tín-hữu từ các nơi trên toàn quốc về tham-dự khiến buổi

(xem tiếp trang 42)

TIN VUI

CẦN-ĐUỐC.— Lễ đính-hôn của thầy Đoàn trọng Phú, con của bà Quả-phụ Nguyễn thị Diệu, thuộc-viên Hội-thánh Bàn-cờ, với cô Đặng thị Bông, trưởng-nữ của ông bà Đặng văn Sen, thuộc-viên Hội-thánh Cần đước đã cử-hành vào ngày 19-7-71. *Ban Trị-sự Hội-thánh.*

CẦN-ĐUỐC.— Lễ đính-hôn thầy Nguyễn thiện Trung, học sinh TKTHV Nha-trang, con ông bà Nguyễn văn Nĩ, thuộc-viên Hội-thánh Phú-lâm, với cô Châu thị Hồng-Nga, thứ-nữ của ông bà Tư hóa Châu văn Phan đã cử hành vào ngày 22-7-71. *Ban Trị-sự Hội-thánh*

CẦN-THƠ.— Thầy Võ công Thành, thứ nam của Bà Quả phụ Võ văn Hương, thành hôn cùng cô Liêu ngọc Phi, thứ nữ của ông bà Liêu Tống, Cần thơ. Hôn-lễ cử-hành ngày 8-8-71. Chúc mừng. *Ban Trị-sự Hội-thánh.*

CẦN-THƠ.— Thầy Lê văn Trung, Trưởng-nam của ông bà Lê văn Nghê, thành hôn cùng cô Lý bạch Yến, thứ-nữ của bà quả-phụ Lý thiện Tâm, phong-phú, Cần-thơ. Hôn lễ cử-hành ngày 15-8-71. Chúc mừng. *Ban Trị-sự Hội-thánh*

NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG.— Thầy Nguyễn A-se con của ông bà MS Nguyễn văn Long đính hôn cùng cô Nguyễn thị Kim Hoa, con của ông bà Nguyễn sơn Hải tự Dân, Nghị viên Hội-thánh Nguyễn tri Phương. Lễ đính hôn cử-hành ngày 25-9-1971. *TKNS.*

ĐỊA-CHỈ MỚI

● **TĐ LÊ HUỖNH LONG.**— Cần liên-lạc với TĐ Lê huỳnh Long, chủ-tọa HT Phan-thiết, xin đề gởi: *TĐ LÊ HUỖNH LONG, Hội-thánh Tin-lành, Hộp thư 39, Phan-thiết (Bình-thuận).*— Gởi cho HT Phan-thiết hoặc các Hội-thánh trong tỉnh Bình-thuận cũng xin đề gởi về Hộp thư 39, Phan-thiết.

● **TĐ NGUYỄN VĂN THIẾT.**— Trước ở Phan-thiết, nay đã dời về Banmêthuôt. Liên-lạc thư-từ, xin-đề: *TĐ NGUYỄN VĂN THIẾT, Hội-thánh Tin-Lành, Banmêthuôt*

TIN BUỒN

QUI-NHƠN.— Ông Trần đăng Vân, nghị-viên của Hội-thánh đã về nghỉ yên nơi nước Chúa vào ngày 30-6-71, trong khi đi làm công việc cho Hội SCF. tại một xã cách Qui-nhơn 20 cây số, hưởng dương 41 tuổi. Thay cho Hội-thánh, thành kính phân ưu cùng tang quyến.

MS Dương Thanh

TAM-KỶ.— Bà Cao xuân Quý, nhũ-danh Võ thị Thọ về nước Chúa ngày 27-8-71 sau một thời-gian trọng bệnh, hưởng dương 46 tuổi. Nguyên Chúa an-ủi ông Chắp sự Cao xuân Quý và tang quyến. *Ban Trị-sự Hội-thánh*

ĐALAT.— Cụ Nguyễn Tấn thân sinh thầy Nguyễn Thi (đang du học Thần-đạo tại trường Kinh-thánh Beblas ở Manila), đã an-nghỉ trong nước Chúa tối 30-8-71, hưởng thọ 70 tuổi. Cầu Chúa an-ủi tang quyến. *BTS Hội-thánh*

PHAN-RÍ.— Anh Lê Láng 48 tuổi đã về nước Chúa ngày 6-6-71 trong một cơn phát bệnh, để lại vợ và các con — Cụ Nguyễn Hồ đã về nước Chúa ngày 28-6-71, hưởng thọ 93 tuổi. Cụ là trái đầu mùa và cột trụ của Hội-thánh Phan-rí, rất tận tụy hầu việc Chúa và dẫn dắt gia-đình trọn vẹn trong sự thờ phượng Ngài. Thay cho Hội-thánh, phân ưu cùng các tang quyến. *TĐS Hồ ngọc Cư*

THƯỜNG ĐỨC, ĐẠI AN.— Cụ Quách Lưu, trái đầu mùa của HT Đại an đã an-nghỉ nơi nước Chúa ngày 2-9-71 hưởng dương 59 tuổi. Trong 41 năm theo Chúa Cụ đã hầu việc Chúa cách sốt sắng, đem nhiều người trở về cùng Chúa. Thành kính phân ưu cùng tang quyến

TĐS Trần xuân Tư

GIA-ĐÌNH.— Ông Trần hữu Đợi, 67 tuổi, chồng bà chấp sự Nguyễn thị Sen đã ngủ yên trong Chúa cách bình an vào ngày 9-8-71. Thay cho Hội-thánh, phân ưu cùng tang quyến.

MS Nguyễn văn Tới

VƯỜN CÂY XANH



Bé thức dậy thật sớm, mở mắt nhìn mẹ nằm bên thở đều đều. Bé muốn ôm mẹ, nhưng sao bé sợ mẹ thức giấc — Đêm qua mẹ thức thật khuya, mẹ ngồi bên bàn cả đêm — Bé hỏi mẹ thức làm gì khuya vậy, mẹ không chịu trả lời — mẹ chỉ bảo bé « Bé con ngủ đi ». Bé phải chui vào chăn nhưng bé có ngủ đâu, bé hé hé mắt nhìn mẹ, chợt thấy mẹ lấy khăn thấm mắt, bé hoảng quá, bé nhắm mắt lại rồi ngủ quên từ lúc nào. Bé nằm mơ thấy ba, thấy ba về dỗ mẹ, ba bảo là « Nín đi em, kéo bé con nó cười » xong ba lại đi và mẹ lại khóc... Chốc nữa thức dậy thế nào bé cũng kể cho mẹ nghe mới được... Bé rón rén giờ mền, bước xuống đất, chao ôi, ra khỏi chăn nó lạnh đến run lên được. Bé ra khỏi phòng, nó càng lạnh hơn, cái áo len bé mặc mát mát hơi ấm ngay vậy đó... sao bỗng dưng bé thấy nhớ ba quá chừng, ba hay bẹo má bé mỗi khi bé thức dậy, bảo rằng: « Hai cái má của con bé đỏ như gót chân của ba vậy ». Lần đầu nghe ba bảo thế, bé tức lắm, bé ầm ừ muốn khóc bé kêu lên « Bé không chịu đâu ». Mẹ lờm ba bảo « Ham lắm, làm gì mà có được gót son, anh ví von cái gì vậy ». Ba phân bua với bé « Thật đấy bé. Gót chân ba hồng lắm, me hôn mãi mà me còn làm

NẮNG ẤM

• THY HƯƠNG
viết cho bé....

bộ, cũng như me hôn má bé thế thôi » Bé nhìn me, hai má me đỏ hồng, me kêu lên « Ờ cái anh này » — Ba cười bằng thích, me thì dỗi. Bé quên mất cái ví von của ba, bé cũng cười... Bây giờ thì bé quen rồi ba lại đi xa, làm bé nhớ, phải chỉ lúc này ôm được chân ba cũng thích lắm rồi.

Bé đứng bên cửa nhìn ra ngoài, trời còn mù sương ghê lắm. thỉnh thoảng vài chiếc xe vụt qua, vụt qua, bé nhìn theo mãi, chẳng biết nó đi đâu mà sớm thế... Bé bỗng muốn cầu nguyện trước một mình, không chờ me nữa, sáng nào me cũng ôm bé vào lòng rồi cầu nguyện cho bé, cho ba, cho me, cho một gia đình nho nhỏ ba người, xong thì đến phiên bé, sau đó me mới cầu nguyện một mình, còn bé đem bài ra xem lại... « Chúa ơi, xin Chúa ban phước cho ba con, xin Chúa ban phước cho me con, xin Chúa ban phước cho cô giáo con, xin Chúa cho con học giỏi, xin Chúa cho ba con về sớm đưa con đi học... » Đến đây bé chẳng biết xin thêm điều gì... Vậy đó, không có me là bé bí tí tí tí... bé mở mắt, khung kính trước mặt bé mờ đi vì hơi bé thở, bé lấy ngón tay viết chữ A, chữ B, đến chữ C thì không còn chỗ nữa, ba vẫn chê bé viết chữ to như con gà trống, bé lại thấy chữ ba gì mà li ti khó xem, mỗi lần ba gửi thư về, me đọc cho bé nghe, chắc chỉ có mình me xem chữ ba được, còn bé chẳng biết đến bao giờ mới xem được thư ba...

Còn một tháng nữa đến Noel rồi hèn gì trời lạnh. Chúa nhật nào bé cũng lên nhà thờ tập hát, về nhà bé hát với mẹ. Con Hồng hỏi bé : « Ai bày mày biết hát nhiều bài vậy ? » Bé vênh mũi lên : « Me tao chứ ai ! » Nó bảo bé bày lại cho nó, bé bảo « mày đến nhà tao, me tao bày cho » Nó rút vai lên Eo ơi, tao sợ me mày lắm. Bé bênh vực me ngay : « Đâu có sao, me tao hiền lắm !, mày cứ đến đi » — Nó lại hỏi : « Còn ba mày đâu, tao ít thấy ba mày đi nhóm ? » Bé bắt chước đúng cái giọng của ba trả lời cho nó : « Nhà binh mà ! Đâu có rảnh ! với lại ba tao ở xa Hồng ơi, me tao bảo sang năm thì ba tao về luôn dắt tao đi nhóm. Con Hồng ừ hử rồi không hỏi nữa, sao bé thích có ai hỏi về ba cho bé nói ghê, vậy mà...

Ba bảo Noel năm nay ba về chơi, sau Noel ba... theo hai mẹ con luôn, bé trông chóng đến Noel để ba về. Mẹ đan sẵn áo mới cho ba rồi, một cái khăn quàng cổ màu xám nữa, đẹp ác — Bé cũng có áo mới nhưng bé chờ ba về rồi cùng mặc, không thì ba khoe áo mới với bé ngay, trêu bé cho đến khóc cơ.

Có tiếng me gọi bé : « Bé con ơi, sao dậy sớm thế, vào đây » Bé nhìn lại một lần cái ánh nắng lấp ló bên kia đồi rồi chạy bay vào phòng. Mẹ hỏi : « Con lạnh không ? » Bé lắc đầu : « Hết lạnh rồi mẹ ạ » Hai mẹ con cầu nguyện, ngồi trong lòng me ấm ghê ! bé cầu nguyện giống như lúc nãy, nhờ me bé thêm được ít lời. Me hôn vào má bé rồi đứng dậy. Bé gọi « Me ơi, đêm qua con nằm mơ thấy ba » Đôi mắt mẹ vui lên, mẹ hỏi : « Con thấy sao ? » — « Con thấy ba về đỡ me nín khóc rồi ba đi » Me ôm đầu bé vào lòng, siết nhẹ » Ba sắp về rồi và không đi nữa đâu ! » Bé hỏi mẹ : « Sao tối qua me khóc ? » Me bẹo má bé « Con hư quá, nhìn lên hử ? » Bé hỏi « Me nhớ ba phải không ? Con xin Chúa cho ba mau về », me đứng im, ôm đầu bé nói nhỏ, « Me cũng xin vậy. Thôi con đi xem bài, xong

hai mẹ con mình ăn sáng rồi me đưa bé qua trường ». Bé buông tay me nhìn lên, mắt me đã long lanh ngấn lệ, nhưng mẹ cười bé cũng cười theo,... bé ra phòng ngoài, vừa đi vừa hát... « Nếu hỏi rằng em yêu ai thì em rằng em yêu ba nè, thì em rằng em yêu má nè, yêu thầy yêu cô, yêu hết bạn bè... nhất là yêu Chúa cơ... » Me bày bé câu cuối, chứ ở trường cô bày là... yêu cô giáo cơ. Me thích nghe bé hát vang vang trong nhà, mỗi lần bé hát, me bảo : « Bé con hát ấm cả nhà »..



Thế rồi Noel đến, hai mẹ con trông ba từng ngày, ba bảo thứ hai 20 ba về, mà me đã trông từ thứ hai nào xa lắc xa lơ. Vậy mà mới đến chiều thứ bảy, bé đang ngồi chơi trước nhà, bé thấy một ông lính đứng ở cổng, nón che nửa mặt, gọi to : « Cô bé ơi mở cửa cho ông lính vào ! », bé giật mình nhìn lên hơi hoảng, nhưng chỉ một tích tắc thôi, đích thị là ba rồi, cái giọng nói của ba, cái hàm răng ba cười, bé nhớ quá mà. Bé nhảy tung ra phía cửa gọi to : « Ba ! Mẹ ơi ba về, ba về » rồi bé nhảy lên, vỗ tay om sòm. Ba kêu lên « O kìa, mở cửa cho ba vào, nhảy mãi thế kia, quên ba, ba đi nữa cho xem », bé mắc cỡ ghê, ghét ba thật, trêu bé hoài. Bé mở cửa chưa xong thì me ra. Me gọi « Anh », rồi im lặng nhìn ba thật lâu. Thôi me lại khóc rồi. Ba cười cúi xuống bế bé lên rồi đến hôn lên trán mẹ, ôm đầu me, bé thấy mẹ mỉm cười, bé lại lặng yên nhìn mẹ, nhìn bé, một vài giây trôi qua, ba hỏi bé : « Bé con học thêm được con gà trống nào nữa rồi ? », bé ức ghê nhưng cũng trả lời. « Dạ thêm được mấy mươi con nữa ba ơi. » Ba cười to : « Có thể chứ ». Me bảo : « Ba về bất ngờ, bắt gà trống của bé làm thịt đãi ba vậy ! » Cả ba cùng cười. Ba vào nhà, bé ôm lấy cổ ba, mẹ đi lấy nước cho ba rửa mặt. Ba nhìn theo me, tay ba ôm siết bé vào lòng.

Bé phải báo cho con Hồng biết ba bé về rồi, nó hết hỏi « sao tao không thấy ba

mày đi nhóm». Thích thế này— Ba cúi xuống hỏi bé : » Bé con nghĩ gì mà mặt mày hớn hờ thế ? « Bé làm bộ tỉnh bơ đi : « Dạ, không có gì hết ». Ba kéo mũi bé : « Dấu ba hờ ? Mỗi tối ở nhà mẹ có bày bé con cầu nguyện đọc Kinh thánh không ? » Bé nhìn ba hãnh diện « Có chứ ba, nhưng không có ba, mẹ hát một mình, con không biết đọc, mà lâu mới thuộc một bài » Ba cười : « Thế mẹ xấu rồi, mẹ hát một mình » Bé bênh mẹ ngay « Tại không có ba đó chứ » Ba nói vào tóc bé « Tại không có ba hử ?, bây giờ có ba rồi. con có bằng lòng không ? » — bé mỉm cười, hỏi ba : « Ba về cho mẹ đi học hờ ba, mẹ bảo thế, mẹ bảo là mẹ ghét học lắm, mà ba cứ bắt mẹ học hoài, học xong là thế nào hờ ba ? , Ba gật đầu : « Học cho đến khi nào mẹ làm cô giáo ». Bé kể lể : « Hôm nọ có cái ông đeo kính cận, đi qua nhà bảo con vào hỏi mẹ có mượn bài chú cho mượn, nhưng ông gọi con là cô bé má bầu, làm con ức quá, con không thèm trả lời, nếu nhà có chó, con suýt cắn ông ngay » Ba tròn mắt nhìn bé « Chao ời bé con dữ như vậy ? má bầu thì người ta gọi là má bầu chứ sao, không lẽ kêu má lõm, con có chịu không ? »... ừ hử... bé ngẫm nghĩ... cái gì ba nói cũng hay hay. Bé nhìn lên mỉm cười, ba hỏi : « Vậy con có hỏi mẹ ? », Bé lắc đầu : « Không, con ghét ông nên con không hỏi mẹ, nhưng mà ông cũng đem đến ». Ba cốc nhẹ vào đầu bé, « Con bé hư, nhớ không có bài học mẹ rớt thì sao ? ». Bé nhận lỗi, tựa đầu vào ngực ba nằm im. Có tiếng mẹ gọi ba. Ba buông bé xuống nói : « Ba đi thay đồ đã nghe bé con ».

Bé ngồi một mình ở phòng khách, bé nghĩ đến những ngày Noel đi nhóm với ba, với mẹ. Bé đi tung tăng, bé quần cái khăn đỏ, bé mặc áo len hồng, áo đầm trắng, đôi vớ trắng và đôi giày cũng trắng... Bé cảm ơn Chúa vô cùng đã nghe lời cầu nguyện của mẹ, của bé, và chắc chắn là ba cũng cầu nguyện như thế... phải không ba ?...

THƠ

ĐỜI EM.

Vào buổi chiều u ám
Nhìn những hạt mưa rơi
Lòng băng khuâng nhớ lại
Cuộc đời mình trải qua
Em đã được sanh ra
Trong gia đình có đạo
Với những người thân yêu
Là tin đồn tin kính
Anh em thì đời lính
Em thì tuổi học sinh
Sự thơ ngây đại đột
Em theo đường tội lỗi
Đến nỗi bị mọi người
Chung quanh đều ghét bỏ
Cha em lại ra đi
Vì công việc nơi xa
Chỉ còn có mình em
Sống cuộc đời xấu xa
Bên cạnh một người mẹ
Mà em hằng yêu mến
Mãi đến một ngày kia
Có một người truyền đạo
Thường đến với em luôn
Nói nhiều về Cứu Chúa
Nhờ thế em biết Chúa
Một cách tỏ tường hơn
Nhận thấy mình là kẻ
Sống cuộc đời đầy tội
Rời từ giây phút ấy
Em hối hận ăn năn
Với tấm lòng thấm thiết
Xin Chúa Ngài tha tội
Cũng bắt đầu ngày đó
Em mới là thực sự
Bước vào cửa tình thương
Học hỏi lời của Chúa
Em muốn Chúa dùng em
Vào công việc của Chúa
Đem Tin Lành muôn thuở
Cho tất cả mọi người

Lê Danh (P.T)
Cây thông số 2



Chiều về trên đỉnh Tình Thương

— Huy — Đi đâu đó ?

— À — Long. Tao đi nhóm

Huy hấp háy đôi mắt trả lời, gió thổi nhẹ nhẹ mơn trớn những sợi tóc lòa xòa.

— Nhóm gì thế ?

— Thiếu Nhi Tin lành !

— Vui nhỉ ! Thôi hôm nay đi chơi với tao đi. Bỏ một bữa chả sao ?

Huy do dự, Long tiếp :

— Chiều nay vui lắm. Có tụi thằng Linh đầu bự nữa.

Linh đầu bự, cái tên thật tức cười, hăn hiền như con gái nhưng chỉ tội cái đầu hơi to. Cái đầu to của Linh làm anh chàng quê không ít, sau cũng quen đi. Tuổi thơ dễ quên.

— Đi đâu chứ.

— Nào ! Chúng ta sẽ đến đánh bóng bàn nè, xong thưởng-thức một chầu giải khát, leo vào sở thú coi chim — Chịu hông ?

— Coi bộ hấp dẫn dữ há.

— Đồng ý hông ?

Huy suy nghĩ :

— « Nhóm làm gì, bỏ một bữa chả sao mà, có ai biết đâu »

— Ừ ! Chịu liền.

Huy gặp Long ở góc đường Hoàng-hoa - Thám — Chi Lăng. Hai đứa nói chuyện rồi song song đạp xe đi. Bánh xe chuyển động đều đều. Mặt đường nhựa nóng bỏng. Chúng kết nghĩa anh

em đã lâu nên có vẻ tương đắc lắm. Long lớn hơn Huy nên làm anh, hăn coi Huy như em ruột vì ở nhà hăn không có em, chỉ sống đơn độc với mẹ già và người chị lớn. Ngoài Long ra Huy còn có hai người bạn nữa là Linh và Hùng. Chúng suýt soát tuổi Huy.

Bộ bốn thân nhau ghê lắm, phá cũng cừ nhưng riêng Huy tin Chúa nên đứng đắn ra phết..

Đường vắng lặng thừa xe, Long gọi chuyện.

— Mày làm toán chưa ?

— Rồi

— Cừ thế — Tao làm mãi chẳng ra.

— Cứ làm bộ !

— Không ! Chắc đấy.

— Mày làm không ra à !

— Còn phải hỏi !

— Tao không tin !

Long cười — Huy ngược nhìn mỉm cười.

— Này ! Mày có bao nhiêu.

— 50 đồng

— Tao có 100

— Thế chút, mình chén thêm một chầu bánh cuốn nhé.

— Thôi ! Bánh cuốn ăn đau bụng

— Đau mày đau đó — Cứ làm bộ.

Đau mày đau, bọn Huy cứ hay dùng cách như thế trong lúc nói chuyện, nó có vẻ vui vui mà tưng tức.

— Tao không ưa thằng Thanh đâu.

— Sao vậy ?

— Hăn bướng.

— Như mày !

— Bậy ! Hăn lại kiêu ngạo nữa

— Mình phải tha thứ cho nhau chứ

— Ờ — Tao nghe mày !

Mẫu đối thoại cắt đứt khi hai con ngựa sắt dừng lại.

A — Huy — Kia — Long, vào đây.

Chào Linh đầu bự ạ !

Linh toe toét:

Bự mầy bự đó — Ông chờ ngót 10 phút.

Bắt đầu nha.

Rồi!

Huy đánh với Linh, Long đánh với Hùng hai bên quần thảo nhau chan chát, phần thắng nghiêng về Huy — Long. Thêm vài phút nữa Huy thắng và đổi bên — Trái banh bay qua lại ngoạn mục — Chúng nói cười vui vẻ.

Thôi ngưng lại!

Hùng tuyên bố, người nhể nhãi mồ hôi.

Nghỉ hả — Mau thế

Còn đi chơi nữa! Quên sao.

Cả bọn kéo nhau ra uống nước, bốn ly 2 chai Coca mát lạnh.

— Vui chứ.

— Ờ! Vui.

Bàn tán, nói cười vui vẻ làm cô bán nước m' m cười.

— Huy?

— Gì?

— Ai nhìn mầy kìa!

— Đâu! Huy ngơ ngác, các bạn cười ồ vui vẻ.

— Trả tiền há.

— Ngó ngẩn

— Huy, Long, Hùng và Linh rời quán nước phóng xe lên Sở Thú, bóng chúng mất dần sau đầu đường Hồng Thập Tự...

* * *

Sau buổi đi chơi, Huy đạp xe về nhà miệng còn vương hơi bánh cuốn thơm tho, lòng cảm thấy vui vui, sướng thật, gò lưng Huy đạp mau, chiếc xe lao vùn vụt—Thú vị quá...

Nhà Huy kia rồi, mái lợp ngói ẩn hiện sau hàng bông giấy đỏ thắm, sau nhà đèn đồ sộ.

Ta-Bu nhảy xò ra mừng. Âu yếm vuốt đầu con chó Huy dắt xe vào nhà.

Bóng chị Ba xuất hiện sau ngạch cửa:

— Huy — Đi đâu giờ mới về!

— Đi nhóm chó còn đi đâu!

— Sao lem lức thế!

«Chị này kỳ quá»

— Em giống với các bạn.

— Thôi tắm rồi vào ăn cơm — mau lên!

Sau khi ăn cơm thì cũng vừa đúng 8 giờ Ba Huy bắt đài Viễn Đông tại Manila. Thông thường Huy ít khi nghe nhưng hôm nay sao Huy thấy mình cần phải nghe. Đầu tiên là tin tức, hay quá những tin tức lạ và đầy đủ, sau đó là năm phút cho đức tin. 5 phút cho đức tin hôm nay nói về sự nhóm lại và thờ phượng.

— «Chớ bỏ qua sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm...» lời Kinh Thánh vang lên bên tai Huy đầy lẽ thật sâu xa, sự hối hận kéo đến làm hồn Huy ray rứt. Huy thấy ăn năn. Mình có tội nhiều với Chúa.

Trong 5 phút đài nói nhiều, tiếng nói vang lên xác thực đúng với tâm trạng của Huy nói riêng và tất cả mọi người nói chung. Huy tưởng như Đức Thánh Linh đang phán với mình, cáo trách tâm linh. «Sao con bỏ nhóm đi chơi theo thú vui trần gian, sao con nói dối trước mặt ta». Lạy Chúa! Xin tha tội cho con. Huy bỏ Radio ra vườn ngồi trên ghế hai tay úp vào mặt — Sao Huy nói dối. Từ ngày tin Chúa tới nay Huy đã làm được gì cho Chúa, chẳng những vậy mà còn lơ là trong sự nhóm lại, giống cột vui đùa trong giờ nhóm. Huy thật có tội với Chúa!

Đau đớn, Huy gục đầu cầu nguyện.

Trong đêm, tiếng cầu nguyện khàn thiết vang lên những lời ăn năn chân thật; gió vẫn thổi, cây nhẹ nhẹ rung theo bầu trời lấp lánh những vì tinh tú giữa không gian chìm trong cô tịch với vẻ đẹp tuyệt vời.

Huy ngẩng lên, mắt mờ lệ sung sướng.

«Còn nếu chúng ta xưng tội mình thì Ngài là Thành Tín, Công Bình để tha tội cho chúng ta và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác.»

Đêm đó, Huy ngủ, an vui trong bàn tay nhẹ nhàng từ hiền dịu của Chúa là Cha Từ Ái.

CAM-TÔNG



CÂU ĐỐ KINH THÁNH KỶ VI

1. Đâu chép trong một đoạn cùng một câu có 4 chữ « Ai » đều viết hoa ?
2. Kinh thánh chép có một người bóp cổ bạn mình, tại sao người đó làm như vậy ? Trưng dẫn Kinh Thánh.
3. Đâu chép : Vú mầy dậy lên, tóc mầy dài ra, nhưng hãy còn ở lỗ và trần truồng.
4. Ai bị chó xé thịt ăn ? Trưng dẫn KT.
5. Đâu chép : Khi có ai xây tường, này, chúng nó trét vôi chưa sùi bột lên.
6. Ai bị trượt mất ngôi vua và lột hết sự vinh hiển ?
7. Kẻ làm điều lành thuộc về ai, còn kẻ làm dữ có thấy ĐCT chăng ?
8. Đâu chép : Người Pha ri si là kẻ ham tiền tài.
9. Khi hay tin Sau lơ và Giô na than chết, việc làm đầu tiên của Đa vít là gì ?
10. Ai nói : « Tôi là kẻ tù trong Chúa ? Trưng dẫn Kinh Thánh.

TRẢ LỜI CÂU ĐỐ KINH THÁNH KỶ IV

1. Xa Cha Ri 4 : 10.
2. Lê Vi Ký 19 : 32
3. Bà Na Ô Mi. Ru tơ 1 : 20.
4. Dân Số Ký 6 : 2. Na Xi Rê có nghĩa là biệt riêng.
5. Ê Sai 34 : 16.
6. Phục Truyền 27 : 15-26
7. Dân Số Ký 7 : 89.
8. Sáng Thế Ký 5 : 27, ông Mê Tu Sê La hưởng thọ 969 tuổi.
9. Châm Ngôn 6 : 23
10. Sứ Đồ 22 : 3, ông Gamaliên.

(giải đáp của CHUYÊN TÂM)

DANH SÁCH CÁC EM ĐÁP TRÚNG CÁC CÂU ĐỐ KINH THÁNH KỶ IV

Đáp trúng 10 câu

Nguyễn thị Đoan Trang (Giáo Đức), Huỳnh Hữu Lâm (Ph. Thế Hiền), Dương Quang Sơn (Qui Nhơn), Lê thị Huệ (Ma Lâm), Nguyễn văn Thịnh (BMT), Trần phước Ân, Văn Phú Sáu (Sông Cầu), Nguyễn trọng Nghĩa (Ph. Thế Hiền), Vi tiểu Bảo (Phạm Thế Hiền), Văn Phú Quang (Sông Cầu) Trương thị Liễu (Sông Cầu), Lê thị Hồng Thủy (Cần thơ), Đặng thị Thanh Tân (Phong Dinh), Nguyễn thị Kiều Nga (Sài Gòn), Nguyễn Hồng Bích (Cần thơ), Quang thị Ngọc Thu, Ngọc Mỹ (Tuy Lý Vương), Nguyễn thanh Xuân (Tuy Lý Vương), Lê thị Thu Hà (Cần Thơ), Nguyễn thị Thùy Dương (Giáo Đức), Lê Phước Thắng (Lái Thiêu), Nguyễn thị Ru Tơ, Nguyễn Tấn Phiếu (Ph. Th. Hiền), Phan thị Thúy Nga (Bình Dương), Nguyễn thị Quỳnh Nga (Thành Lợi), Nguyễn thị Kim Hoa (Phạm thế Hiền).

Đáp trúng 9 câu rưỡi

Trần thị Tuyết Hồng, Trần thị Bạch Tuyết (Tuy Lý Vương), Nguyễn Long Hải (Gò Đen) Trần Mộng Hoa (Bến Cát).

Đáp trúng 9 câu

Phan văn Tính (Giáo Đức), Lê thị Hồng Phúc, Lê thị Thanh Trang (Tây Ninh), Nguyễn Thị Huệ (BMT), Nguyễn Quốc Dũng (Sài Gòn) Đỗ Ngọc Chương (Tiên Phước), Nguyễn văn Thuận (BMT), Phạm Trần Hải (Ba Xuyên) Trần thị Phỉ Túy (Thiện Giáo), Võ thị Hồng Nguyễn (Cần Đức), Nguyễn Lê Danh (Phước Tuy), Nguyễn Thị Phượng (Thành Lợi), Nguyễn Trường Cữu (Thành Lợi).

Đáp trúng 8 câu rưỡi

Một em viết chữ mực đen, cuối bài có kẻ hình thập tự giá. Nguyễn thị Huỳnh Anh (Bàn Cờ), Võ thị Hồng Thủy (Cần Đức).

Đáp trúng 8 câu

Ngô Thanh Nguyễn (Quảng Ngãi), Trần thị Ngọc Diệu (Thành Lợi), Võ Bạch Huệ (Tân Phú).

Đáp trúng 7 câu

Võ Trọng Hiếu (Tân Phú), Thanh Tâm (Tiên Phước), Phạm Minh Đạo (Kế sách), Diệp Nghi BUỒL (Bạc Liêu).

Dưới 7 câu

Võ thị Hồng Ân, Võ thị Ánh Ngọc, Hà Nguyệt Quang (Tân Phú), Nguyễn Ánh Sáng (Bồng Sơn), Trần Long.

Diễn-Dàn Cây Xanh

Trong 5 kỳ đồ Kinh Thánh vừa qua, Chị Bách Thảo nhận được một lô những thư viết thật hay từ nhiều « cây xanh » trong đó chứa nhiều thắc mắc và lo âu. Đã từ lâu chị ao ước có dịp viết trả lời các em nhưng mãi đến bây giờ mới có thể thực hiện điều đó bằng một trang « Bút đàm » nho nhỏ như thế này. Vậy em nào có ý kiến hay thắc mắc gì cứ viết về cho chị nhé. Ý kiến nào đặc biệt sẽ được đem lên mặt báo để mọi Cây Xanh đều biết và cùng thảo luận. Các thắc mắc sẽ được giải đáp tùy theo tính cách hấp dẫn, « gay cấn » của nó, và tùy sức chứa của trang báo.

LÊ DANH (Phước Tuy) « TKNS 388 trong phần Danh Sách Đáp Trúng 9 câu đồ KT kỳ II có ghi « một em ở Hộp Thư Lưu Trữ Phước Tuy », đó là em đấy. Xin chị xếp lại cho đúng là của Nguyễn Lê Danh... »

Chị Bách Thảo đã điều chỉnh rồi. Em yên tâm nhé, em không bị « ở trong Hộp Thư » đâu.

MỘNG HOA (Bến Cát) « Thánh Kinh Báo lúc này sao không cho biết chừng nào hết thời hạn đồ KT hả chị? Kỳ II phải chị đồ KT không? Khó quá! Em có ý: khi trả lời đồ KT giải ra cho rõ chút nữa nghe chị! »

Sở dĩ chị không đề ngày đáo hạn là vì TKNS đến với các em không nhất định vào ngày nào. Chị nộp bài cho tòa soạn từ ngày 25 đến ngày 28 mỗi tháng. Vậy, em cứ tính ngày và gửi cho chị. Yên tâm nhé! Nhận được báo trả lời ngay và gửi liền. Chị sẽ đỡ dễ hơn. Nhưng câu hỏi khó mới hay chứ.

THÙY DƯƠNG (Giáo Đức) « Từ ngày « Vườn Cây Xanh » được tái lập em chỉ được thấy tên các anh chị, chứ chưa được thấy mặt. Vậy các chị cho em xin ảnh được chứ? ... Tên của các chị đó là tên thật hay là tên các chị chọn và đặt theo cây trong vườn? Nếu là tên tự chọn thì tên thật của các chị là gì? »

VCX chỉ có chỗ cho ảnh của các cây non mới mọc và không đủ chỗ cho cây già như các anh, chị. Khi chị Bách Thảo hỏi các anh, chị khác trong vườn về việc tặng ảnh, mấy anh, chị ấy... sợ lắm. Mấy anh, chị ấy không bao giờ hài lòng với ảnh của mình, vì thế đăng lên báo hoặc gửi cho ai e không tiện. Vậy nếu em muốn thấy mặt các chị thì đọc bài của các chị, xong rồi nhắm mắt lại! Hầu hết các bút hiệu của các chị là tự chọn và dựa vào tên của cây cối, như các em vậy đó. Chị hỏi em nhé: tên của em là tên thật hay tự đặt lấy? Nếu « THÙY DƯƠNG » là bút hiệu thì tên thật của em là gì? Cho chị ảnh của em được không (hay là lại bảo các chị nhắm mắt)?

NGUYỄN LONG HẢI (Gò Đen) « Chị Bách Thảo! Chị có nhận được bài II em không? Em gửi cho thầy Mười, không có dán tem, cái thơ như cái hôm nay. Sao em không có danh sách dự thi câu đồ kỳ II. »

— Chị sẽ lục lại trong các bài thi gửi về xem có bài của em hay không. Đồng thời ước mong người em nhờ gửi bài đọc thư trên « động mỗi từ tâm » mà soát lại túi áo. Nếu có xin Thầy Mười vui lòng gửi gắp cho tòa soạn TKNS.

CHUYÊN TÂM (Saigon). — « Thưa Quý Ông, Tôi rất hoan nghinh mục « Vườn Cây Xanh » và câu đồ Kinh Thánh cho các em thiếu nhi. Tôi hứa giúp mỗi kỳ thưởng 300 \$ cho cô Bách Thảo mua quà tặng các em ».

Bách Thảo thành thật cảm ơn Chuyên Tâm đã gửi câu đồ cùng lời hứa kể trên. Ước mong sẽ có nhiều vị hảo tâm khác tặng quà cho những em dự thi xuất sắc nhất vào dịp Giáng Sinh này. Thư bảo đảm và Ngân Phiếu xin đề tên vị quản lý của TKNS.

BÁCH THẢO

Giới Thiệu Cây Trong Vườn



Nguyễn-thọ-Hân
Hoàng Dương II



Nguyễn-văn-Quá
Thủy Dương I



Phạm-thị Kim-Liên
Ô-me I



Lê-thị Hồng-Phúc
Cam Tòng I

THÔNG-CÁO CỦA VĂN-PHÒNG TÔNG-LIÊN-HỘI DANH-SÁCH VÀ SỐ TIỀN CÁC HỘI-THÁNH TRẢ LẠI KHOẢN ĐÃ MƯỢN ĐỂ XÂY NHÀ THỜ

1.— HT Ban-mê-thuật (Kinh)	3000đ.	7.— HT Thông-tây-hội	10.000đ.
2.— HT Pleiku (Thượng)	5000đ.	8.— HT Xóm-củi (Tuy-lý	
3.— HT Kentum	500đ.	Vương)	20.000đ.
4.— HT Pleiku (Thượng)	7000đ.	9.— HT Thông-tây-hội	10.000đ.
5.— HT Tắc-vân	20.000đ.	10.— HT Tắc-vân	30.000đ.
6.— HT Hải-Châu	24.000đ.	11.— HT Huế	60.000đ.

Cộng : 189.500đ.

Số trên đây đã phân-phối cho các Hội-thánh mượn xây nhà thờ :

1.— HT Xuân-lộc (Phú-yên)	50.000đ.	3.— HT Buôn Tân Ju (BMT)	60.000đ.
2.— HT Chợ-lách (Vĩnh-long)	50.000đ.	4.— HT Fi-liêng (Tuyên-đức)	30.000đ.

Cộng : 190.000đ.

Trân trọng yêu-cầu các Hội-thánh đã mượn tiền và đã xây xong nhà thờ, vui lòng lần hồi trả lại đề TLH sẽ dùng số đó cho các Hội-thánh khác mượn.

Thủ-quy MS LÊ VĂN PHẢI

TIN TỨC (Tiếp theo trang 34)

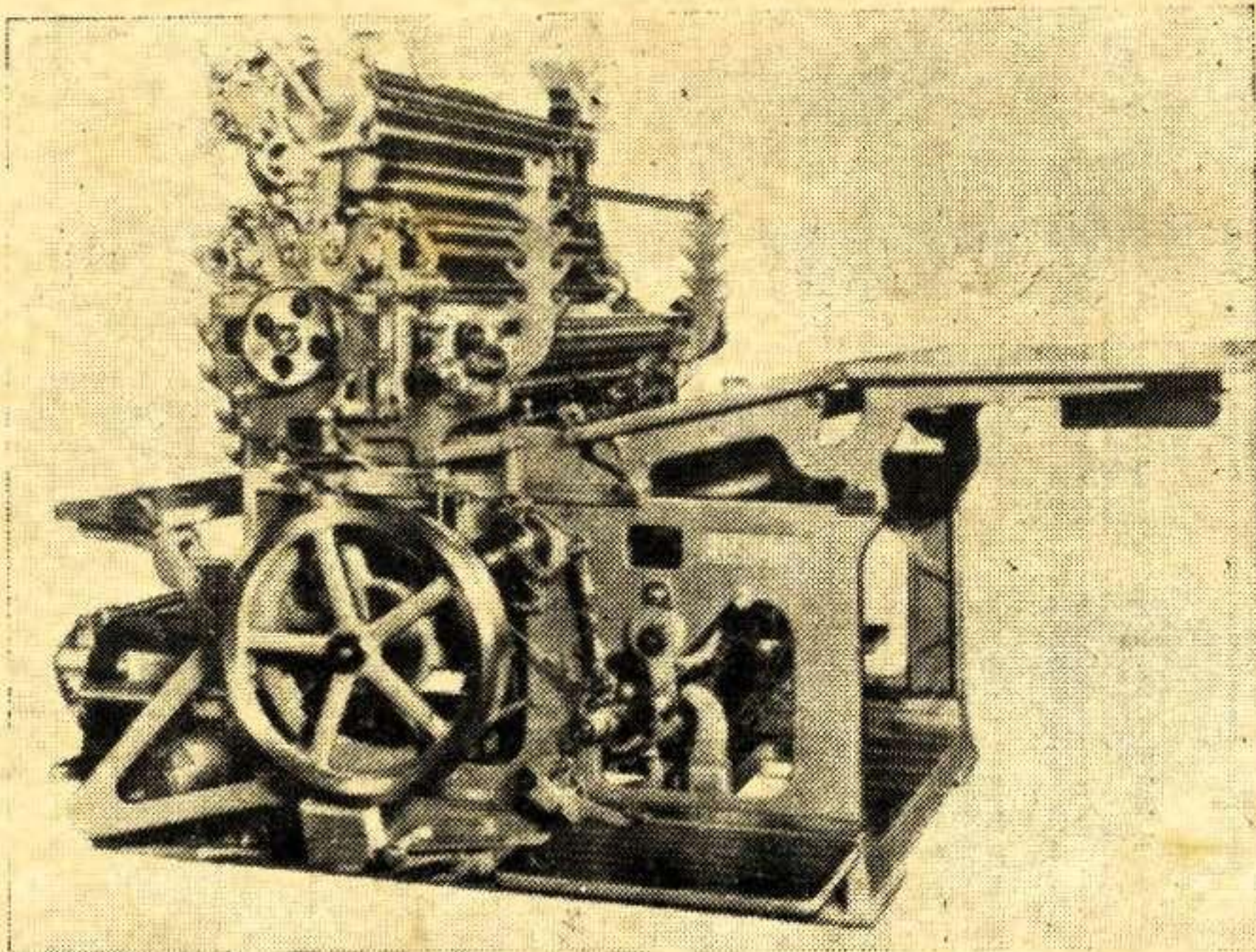
lẽ được vô-cùng trọng-thề và làm cho chúng tôi được khích-lệ rất nhiều. Cũng cảm ơn quý vị tôi-tớ con-cái Chúa ở quốc nội cũng như ngoại-quốc đã đánh điện hoặc biên thư về chúc mừng, như Mục-sư tấ-si Hội-trưởng Nathan Bailey, Mục-sư Thư-ký Đông nam Á T.G. Mangham v.v..

Nhân dịp này, kính ngỏ lời cáo lỗi : Trong tập kỷ-yếu 50 năm trường Kinh-thánh và Thần học viện, chúng tôi sơ ý sót tên và hình-ảnh của hai Cụ Giáo-sĩ P.E. Carlson, là những giáo-sư đầy ơn đã từng cộng-tác với chúng tôi. Xin hai cụ Giáo-sĩ P.E. Carlson và các tôi-tớ con-cái Chúa thông-cảm và miễn lỗi.

Viện-trưởng Thần-học viện Nha-trang
Mục-sư Ông văn Huyền

NHÀ IN TIN-LÀNH

30 Huỳnh quang Tiên, Sài Gòn Quận 2



Được thành-lập do sự quyên-trợ của các tôi-tớ con-cái Chúa, Nhà In Tin-Lành không chú trọng sự cạnh-tranh thương-mại, nhưng chỉ nhằm mục-đích gia-tăng phương-tiện để ấn-hành các sách-báo, gây-dựng đời sống tin-kính của tín-hữu và phổ-biến Tin-lành cho đồng-bào.

Trên một năm qua, dù vẫn-đề

nhân-sự chưa được ổn-định, cơ-sở này vẫn hoạt-động cách điều-hòa là nhờ sự cộng-tác chân thành của các anh chị em nhân-viên trong niềm thông-cảm và sự chiếu-cổ nồng-nhiệt của các tôi-tớ con-cái Chúa.

Về giá cả, lúc nào chúng tôi cũng muốn được vừa ý Quý vị, cho nên nếu có mắc rẽ chút ít, kính xin Quý vị chớ lấy làm điều thắc-mắc, nhưng nên cho chúng tôi được biết để chúng tôi hoặc giải-thích cho quý vị rõ, hoặc điều-chỉnh lại, tùy từng trường-hợp. Vả, như Quý vị đã được biết, các số lợi-tức của Nhà In Tin-Lành, trừ ra một khoản để phát-triển cơ-sở, còn lại bao nhiêu chúng tôi đều sẽ dâng vào Công-quỹ của Tổng-liên-hội, cho nên khi Quý vị ủng-hộ chúng tôi, tức là Quý vị gián-tiếp nâng-đỡ công-quỹ của Hội-thánh chung.

Chúng tôi kính báo tin Quý vị rõ là hai Cụ Giáo-sĩ D.I. Jeffrey đã hưởng-ứng nhiệt liệt việc thành-lập Nhà In của Hội-thánh chúng ta và đã quyên giúp một ngân-khoản trên Hai Triệu Bạc để mua chiếc máy in offset (hình trên đây). Máy đã bắt đầu chạy và từ nay chúng tôi sẽ in bìa T.K.N.S. nhiều màu bằng máy này.

Nơi đây, chúng tôi kính gởi đến hai Cụ Giáo-sĩ D.I. JEFFREY và tất cả quý vị Ân-nhân cùng Thân-chủ lời cảm-tạ chân-thành.

Chương-trình phát-triển Nhà In Tin-Lành còn rất nhiều và cần có những kế-hoạch lớn-lao. Chúng tôi kính xin Quý vị Tôi-tớ Con-cái Chúa luôn nhớ đến cơ-quan này, tiếp-tục cầu-nguyện nhiều cho, và mỗi khi cần in một món gì : Danh thiếp, Thiệp cưới, Biên-lai, Khai-trình, Giấy thơ, Phong bì, Thẻ chứng-minh, Thiệp chúc mừng vv... kính mời Quý vị ghé lại *Nhà In Tin Lành, 30 Huỳnh quang Tiên, Saigon Quận 2*. Lúc nào chúng tôi cũng sẵn-sàng để phục-vụ Quý vị.

Giám-Đốc : Mục Sư NGUYỄN THANH HẰNG

CHÚA-NHẬT 14-11-1971, NGÀY PHÁT THANH VÀ TRUYỀN-HÌNH

Kính xin Quý-vị tôi-tớ con cái Chúa nhơn ngày nói trên cầu-nguyện và ủng-hộ đặc-biệt cho cơ-quan Phát-thanh và Truyền-hình của Hội-thánh chúng ta.

CO'-QUAN XUẤT BẢN TIN-LÀNH

14, Hồng-Bàng, Saigon Quận V
Hộp thư 329, SAIGON

Sách Đã Xuất-Bản Nhớ Mua Xem :

- * **SAMUEL MORRIS HOÀNG-TỬ PHI-CHÂU.**
của Lindley Baldwin.

Đây là một quyển sách mà mỗi Cơ-đốc-nhân đều nên đọc. Đời sống của Samuel Morris, một cậu bé Phi-châu đã gây ảnh-hưởng mạnh-mẽ cho hàng triệu người trong thế-giới lúc cậu còn sống cũng như khi cậu đã qua đời, là một chứng-minh hùng-hồn về một Cơ-đốc-nhân được đầy-dẫy Thánh-Linh.

Giá bán 30 đồng.

- * **NẾP SỐNG BÌNH-THƯỜNG CỦA CƠ-ĐỐC-NHÂN**
của Mục-sư Nghê-thác-Thanh.

Sách này biên-soạn rất công-phu, ghi lại những lời giảng đầy quyền-năng của tác-giả, nêu lên con đường giải-phóng tội-lỗi cách rõ-ràng bởi Chúa Jêsus-Christ và chỉ dạy thế nào con-cái Chúa được đào-tạo để trở thành những chứng-nhân và công-nhân có hiệu-quả, nhờ vào quyền-phép và kỷ-luật của Thánh-Linh.

Giá bán 140 đồng.

- * **TÌNH THƯƠNG MẠNH HƠN BÃO TUYẾT.**
của P.M.St John.

Một câu chuyện rất cảm-động diễn ra trong khung-cảnh đồi núi tuyết phủ quanh năm của xứ Thụy-sĩ. Thằng Duyên học biết về tình-thương ở trong Thánh-Kinh, đã hi-sinh vượt bão tuyết, giữa đêm khuya nguy-hiêm để tìm vị danh-y chữa tật què chân cho một đứa bé.

Giá bán 100 đồng.

Sách Sắp Xuất-Bản :

- * **CƠ-ĐỐC-GIÁO THUẦN-NHỨT** của M.C. Griffiths
- * **GIẢI-NGHĨA TIN-LÀNH MÁC** — Tyndale.
- * **GIẢI-NGHĨA TIN-LÀNH LU-CA** — Tyndale.